

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2008

ĐỀ TÀI
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN
DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ
KINH DOANH NHẪM TĂNG CƯỜNG CÔNG
TÁC QUẢN LÝ CHI PHÍ KINH DOANH TẠI
CÔNG TY TNHH HOA ĐẠI**

Chủ nhiệm đề tài: Bùi Thị Kiều Anh – Lớp: QT1304K

HẢI PHÒNG - 2013

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 : 2008

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN
DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ
KINH DOANH NHẪM TĂNG CƯỜNG CÔNG
TÁC QUẢN LÝ CHI PHÍ KINH DOANH TẠI
CÔNG TY TNHH HOA ĐẠI.**

CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Chủ nhiệm đề tài : Bùi Thị Kiều Anh.

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Đồng Thị Nga.

HẢI PHÒNG – 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tên em là: Bùi Thị Kiều Anh

Sinh viên lớp: QT1304K

Khoa: Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

Ngành: Kế toán – Kiểm toán.

Em xin cam đoan như sau :

1. Những số liệu, tài liệu trong báo cáo được thu thập một cách trung thực
2. Các kết quả của báo cáo chưa có ai nghiên cứu, công bố và chưa từng được áp dụng vào thực tế.

Vậy em xin cam đoan những nội dung trình bày trên chính xác và trung thực. Nếu có sai sót em xin chịu trách nhiệm trước Khoa quản trị kinh doanh và trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

Hải phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2013

Người cam đoan

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP	2
1.1.NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1.1.Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	3
1.1.2.Một số khái niệm cơ bản	4
1.1.3.Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh ...	8
1.2.NỘI DUNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DN	8
1.2.1.Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp DV, doanh thu bán hàng nội bộ và các khoản giảm trừ	8
1.2.2.Kế toán giá vốn hàng bán	12
1.2.3.Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý DN	14
1.2.4.Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính	16
1.2.5.Kế toán thu nhập khác và chi phí khác	19
1.2.6.Kế toán xác định kết quả kinh doanh	21
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HOA ĐẠI	24
2.1.KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY TNHH HOA ĐẠI	24
2.1.1.Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Hoa Đại	24
2.1.2.Đặc điểm sản phẩm, quy trình công nghệ, tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Hoa Đại	24
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Hoa Đại	27
2.1.4. Tổ chức kế toán tại Công ty TNHH Hoa Đại	27
2.2.THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HOA ĐẠI	33
2.2.1.Kế toán doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH Hoa Đại	33
2.2.2.Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Hoa Đại	40

2.2.3.Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty TNHH Hoa Đại.....	51
2.2.4. Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính.....	59
2.2.5.Kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty TNHH Hoa Đại..	66
2.2.6.Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hoa Đại. ...	71
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HOA ĐẠI.....	76
3.1.ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH NHẪM TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI PHÍ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HOA ĐẠI.....	76
3.1.1.Uưu điểm.....	76
3.1.2.Hạn chế.....	78
3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HOA ĐẠI.....	80
3.2.1.Sự cần thiết phải hoàn thiện.....	80
3.2.2.Ý nghĩa của việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hoa Đại.	81
3.2.3.Nguyên tắc hoàn thiện	81
3.2.4.Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hoa Đại.....	82
KẾT LUẬN	94
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	95

LỜI MỞ ĐẦU.

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.

Đối với mỗi doanh nghiệp công cụ quản lý kinh tế tài chính luôn được sử dụng và phát huy một cách có hiệu quả nhằm nâng cao lợi nhuận, góp phần đưa doanh nghiệp ngày càng phát triển hơn. Có thể thấy, kế toán là công cụ tài chính đặc lực trong việc cung cấp các thông tin kinh tế tài chính hiện thực, có giá trị pháp lý và độ tin cậy cao cho doanh nghiệp và các đối tượng có liên quan, trên cơ sở đó đưa ra các quyết định kinh tế phù hợp.

Việc tổ chức hạch toán kế toán của doanh nghiệp có nhiều khâu quan trọng, trong đó công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một phần hành kế toán quan trọng trong hệ thống kế toán của mỗi doanh nghiệp. Thực tế, tại Công ty TNHH Hoa Đại còn tồn tại một số hạn chế trong việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh làm cho việc theo dõi chính xác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh còn gặp phải một số khó khăn. Vấn đề đặt ra đối với công ty lúc này là phải làm thế nào để có thể theo dõi chính xác nhất doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh?. Để giải quyết được vấn đề này, Công ty cần xây dựng cho mình quy trình hạch toán hiệu quả, phù hợp với doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo phù hợp với chế độ, chuẩn mực kế toán của Nhà nước. Vì vậy việc tìm ra giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty là điều cần thiết. Nhận thức được tầm quan trọng đó nên em đã chọn đề tài: **“Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nhằm tăng cường công tác quản lý chi phí kinh doanh tại Công ty TNHH Hoa Đại”**.

2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài.

-Hệ thống hoá vấn đề lý luận chung về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp.

-Mô tả, phân tích thực trạng doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hoa Đại

-Đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nhằm tăng cường công tác quản lý chi phí kinh doanh tại Công ty TNHH Hoa Đại.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

* *Đối tượng nghiên cứu:* kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Hoa Đại.

* *Phạm vi nghiên cứu:*

- Về không gian: đề tài được thực hiện tại Công ty TNHH Hoa Đại.
- Về thời gian: đề tài được thực hiện từ ngày 01/04/2013 đến ngày 30/06/2013
- Việc phân tích được lấy từ số liệu của năm 2012.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thống kê
- Phương pháp chuyên gia
- Phương pháp phân tích tổng hợp
- Các phương pháp kế toán: Chứng từ, Tài khoản, Tính giá, Tổng hợp – Cân đối

5. Kết cấu của đề tài.

Nội dung của đề tài được kết cấu làm ba chương:

Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Chương II: Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hoa Đại.

Chương III: Một số giải pháp góp phần hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nhằm tăng cường công tác quản lý chi phí kinh doanh tại Công ty TNHH Hoa Đại.

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP.

1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP.

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Mục tiêu mà các doanh nghiệp luôn hướng tới là tối đa hoá lợi nhuận, mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất từ các hoạt động trong doanh nghiệp... Muốn đạt được mục tiêu này, doanh nghiệp cần phải có những biện pháp thiết thực nhằm tăng cường doanh thu, cắt giảm chi phí hợp lý để nguồn thu bù đắp những khoản chi phí bỏ ra, từ đó tạo ra lợi nhuận phục vụ cho quá trình tái sản xuất kinh doanh... Như vậy, các doanh nghiệp cần phải tích cực chủ động trong việc tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ, luôn cập nhật công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, đa dạng mẫu mã, chủng loại các mặt hàng phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, tăng sức cạnh tranh với hàng hóa ngoại địa... nhất là trong bối cảnh nền kinh tế thị trường và hội nhập với nền kinh tế thế giới.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần phát huy tốt công tác bán hàng và cần quan tâm, chú trọng tới công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Từ đó, thông qua kết quả kinh doanh xác định các chỉ tiêu kinh tế tài chính, giúp nhà quản lý phân tích, đánh giá tình hình và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như vòng quay tổng vốn, kỳ luân chuyển vốn, ROE, ROS,... nhằm đưa ra những chiến lược, giải pháp sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động. Kết quả kinh doanh còn là cơ sở để xác định nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước và thực hiện việc phân phối lợi nhuận hợp lý cũng như tái đầu tư sản xuất kinh doanh cho DN mình, . Ngoài ra còn cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của DN cho các nhà cung cấp, nhà đầu tư, các tổ chức kinh tế tài chính, ... Rõ ràng, việc xác định kết quả kinh doanh chính xác, kịp thời có ý nghĩa quan

trọng không chỉ đối với sự tồn tại và phát triển của DN mà còn có ý nghĩa với toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

1.1.2. Một số khái niệm cơ bản.

1.1.2.1. Doanh thu.

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của DN, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Thời điểm ghi nhận doanh thu là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, tức là thời điểm người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.

a) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua.

Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng:

✓ DN đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

✓ DN không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

✓ DN đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng

✓ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Điều kiện ghi nhận doanh thu về cung cấp dịch vụ:

✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp DV đó

✓ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập BCDKT

✓ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp DV đó.

b) Doanh thu tiêu thụ nội bộ: Là lợi ích kinh tế thu được từ việc bán HH, SP, cung cấp DV nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc trong cùng một công ty, tổng công ty tính theo giá nội bộ.

c) Doanh thu hoạt động tài chính: Là các khoản thu nhập liên quan đến hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu từ hoạt động tài chính khác của DN.

Điều kiện ghi nhận:

- ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- ✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

d) Thu nhập khác: Là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu.

1.1.2.2. Các yếu tố làm giảm doanh thu.

a) Chiết khấu thương mại: Là khoản tiền mà DN đã giảm trừ, hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng, DV với khối lượng lớn và theo thoả thuận bên bán sẽ dành cho bên mua một khoản chiết khấu thương mại.

b) Giá trị của hàng bán bị trả lại: Là khoản giảm trừ cho người mua đối với số SP, HH đã được coi là tiêu thụ nhưng bị người mua trả lại và từ chối thanh toán do các nguyên nhân: vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

c) Giảm giá hàng bán: Là khoản giảm trừ cho người mua do SP, HH kém phẩm chất, hay không đúng quy cách theo Hợp đồng kinh tế.

d) Thuế giá trị gia tăng phải nộp (theo phương pháp trực tiếp): Được tính trên giá trị tăng thêm của HH, DV được tạo ra trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Thuế GTGT phải nộp được xác định bằng tỷ lệ % doanh thu.

e) Thuế TTĐB: Là số tiền thuế DN phải nộp tính trên tỷ lệ % doanh thu bán hàng của HH, DV thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB.

f) Thuế xuất khẩu: Là loại thuế gián thu, mà DN phải nộp tính trên tỷ lệ % doanh thu bán hàng, đánh vào các mặt hàng mậu dịch, phi mậu dịch được phép xuất khẩu qua biên giới Việt Nam.

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV:

$$\begin{array}{rcl} \text{Doanh thu thuần về bán} & & \text{Doanh thu bán hàng} & & \text{Các khoản giảm} \\ \text{hàng và cung cấp DV} & == & \text{và cung cấp DV} & - & \text{trừ doanh thu} \end{array}$$

1.1.2.3. Chi phí.

Chi phí là tổng các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối cho cổ đông hoặc chủ sở hữu.

a) Giá vốn hàng bán: Là tổng trị giá vốn của SP, HH, DV, BĐSĐT, giá thành sản xuất của SP xây lắp bán trong kỳ.

b) Chi phí bán hàng: Là các khoản chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán SP, HH, cung cấp DV bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu SP, quảng cáo SP, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành SP, HH (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

c) Chi phí quản lý doanh nghiệp: Là những khoản chi phí quản lý chung, gồm các chi phí về tiền lương nhân viên quản lý DN, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý DN, khấu hao TSCĐ,...

d) Chi phí tài chính: Là những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, chi phí giao dịch bán chứng khoán...

e) Chi phí khác: Là những khoản chi phí phát sinh do do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các DN.

f) Chi phí thuế thu nhập DN: Là thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của DN.

Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành: Là số thuế TNDN phải nộp được tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại: Là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai, phát sinh từ việc ghi nhận thuế TNDN hoãn lại phải trả trong năm và việc hoàn nhập tài sản thuế TNDN hoãn lại đã được ghi nhận từ năm trước.

1.1.2.4. Xác định kết quả kinh doanh.

Kết quả hoạt động kinh doanh là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ kết quả của các hoạt động mà DN tiến hành trong một thời kỳ nhất định.

a) Các hoạt động vì mục đích tìm kiếm lợi nhuận:

✓ Hoạt động sản xuất kinh doanh: Là hoạt động chức năng của DN được cấp phép thực hiện trong giấy đăng ký kinh doanh. Để thực hiện được hoạt động này DN phải bỏ vốn để mua sắm các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất, tổ chức sản xuất, tổ chức tiêu thụ SP, HH hoặc cung ứng DV...

✓ Hoạt động đầu tư tài chính: Là tất cả các hoạt động vì mục đích sinh lợi từ việc khai thác nguồn tiền nhàn rỗi của DN, là việc DN dùng tiền để mua các loại chứng khoán có giá hoặc đầu tư vào các DN khác nhằm hưởng lợi từ chênh lệch giá chứng khoán hoặc chia sẻ lợi nhuận với các đơn vị nhận đầu tư.

✓ Hoạt động khác: Là hoạt động xảy ra ngoài dự kiến của DN đem lại lợi nhuận cho DN.

b) Kết quả kinh doanh của DN: Là mục đích cuối cùng của hoạt động sản xuất, kinh doanh trong DN.

$$\text{LN hoạt động sản xuất kinh doanh} = \text{Doanh thu thuần} - \text{Giá vốn hàng bán} - \text{Chi phí bán hàng} - \text{Chi phí quản lý DN}$$

$$\text{Lợi nhuận tài chính} = \text{Doanh thu tài chính} - \text{Chi phí tài chính}$$

$$\text{Lợi nhuận khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

$$\text{Lợi nhuận trước thuế} = \text{Lợi nhuận sản xuất kinh doanh} + \text{Lợi nhuận tài chính} + \text{Lợi nhuận khác}$$

$$\text{Lợi nhuận sau thuế} = \text{Lợi nhuận trước thuế} - \text{Chi phí thuế thu nhập DN}$$

Việc xác định kết quả kinh doanh được làm cuối kỳ kinh doanh thường là cuối tháng, cuối quý, cuối năm, tùy thuộc vào đặc điểm kinh doanh và yêu cầu quản lý của từng doanh nghiệp.

1.1.3. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh.

Nhằm phát huy vai trò của kế toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, cần thực hiện tốt những nhiệm vụ sau:

✓ Phản ánh và giám đốc đầy đủ, kịp thời, chi tiết khối lượng sản phẩm, dịch vụ tiêu thụ. Tính toán đúng đắn giá vốn của và dịch vụ đã cung cấp, chi phí bán hàng, chi phí quản lý DN và các chi phí khác... nhằm xác định kết quả kinh doanh.

✓ Phản ánh kịp thời doanh thu bán hàng, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác để xác định kết quả kinh doanh; đôn đốc, kiểm tra, đảm bảo thu đủ và kịp thời tiền bán hàng, tránh bị chiếm dụng vốn bất hợp lý.

✓ Vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách và các báo cáo kế toán phù hợp để phản ánh tình hình hiện có và sự biến động của sản phẩm; tình hình bán hàng và xác định kết quả kinh doanh của DN.

✓ Kiểm tra giám sát tình hình quản lý sản phẩm trong kho về số lượng, chất lượng, giá trị; tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch bán hàng, doanh thu bán hàng của đơn vị, tình hình thanh toán tiền hàng, nộp thuế với Nhà nước.

✓ Cung cấp thông tin chính xác trung thực, lập quyết toán đầy đủ kịp thời để đánh giá đúng hiệu quả kinh doanh cũng như thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

1.2. NỘI DUNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DN.

1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp DV, doanh thu bán hàng nội bộ và các khoản giảm trừ.

1.2.1.1. Chứng từ sử dụng.

✓ Hoá đơn GTGT, Hoá đơn bán hàng thông thường.

✓ Phiếu thu, phiếu chi, séc, uỷ nhiệm thu, uỷ nhiệm chi, giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng...

✓ Thẻ thanh toán hàng đại lý, ký gửi, thẻ quầy hàng...

1.2.1.2. Tài khoản sử dụng.

a) Tài khoản 511 (Doanh thu bán hàng và cung cấp DV): phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp DV của DN trong kỳ kế toán.

NỢ	511	CÓ
+ Khoản GGHB, CKTM khi bán hàng và doanh thu HBBTL. + Số thuế TTĐB, thuế XK, thuế GTGT tính theo pp trực tiếp phải nộp. + K/c doanh thu thuần vào TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”		Doanh thu bán SP,HH, BĐSĐT và cung cấp DV của DN thực hiện trong kỳ kế toán.

Tài khoản 511 có 5 tài khoản cấp 2:

- ✓ TK 5111 _ Doanh thu bán HH.
- ✓ TK 5112 _ Doanh thu bán các TP.
- ✓ TK 5113 _ Doanh thu cung cấp DV.
- ✓ TK 5114 _ Doanh thu trợ cấp, trợ giá.
- ✓ TK 5117 _ Doanh thu kinh doanh BĐSĐT.

Tài khoản 512 (Doanh thu bán hàng nội bộ): phản ánh doanh thu do bán HH, DV trong nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng một công ty hoặc tổng công ty; thường dùng ở các DN kinh doanh dịch vụ như giao thông vận tải, du lịch...

NỢ	512	CÓ
+ Trị giá HBBTL, khoản GGHB đã chấp nhận trên khối lượng SP, HH, DV đã bán nội bộ k/c cuối kỳ kế toán. + Số thuế TTĐB, thuế GTGT tính theo pp trực tiếp phải nộp theo doanh thu bán hàng nội bộ. K/c doanh thu nội bộ thuần vào TK911.		Tổng doanh thu bán hàng nội bộ của đơn vị thực hiện trong kỳ kế toán.

Tài khoản 512 có 3 tài khoản cấp 2:

✓ TK5121 _ Doanh thu bán hàng hóa.

✓ TK5122 _ Doanh thu bán các TP.

✓ TK5123 _ Doanh thu cung cấp DV.

c) Tài khoản 521 (Chiết khấu thương mại): phản ánh khoản CKTM người mua được hưởng đã thực hiện trong kỳ theo đúng chính sách CKTM của DN.

NỢ	521	CÓ
Số CKTM đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.	✕	Cuối kỳ kế toán, k/c toàn bộ số CKTM sang TK 511 để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo.

d) Tài khoản 531 (Hàng bán bị trả lại): phản ánh giá trị của số hàng đã bị bán trả lại.

NỢ	531	CÓ
Doanh thu của HBBTL, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số SP, HH đã bán.	✕	K/c doanh thu của HBBTL vào bên Nợ TK 511 hoặc TK 512 để xác định doanh thu thuần trong kỳ báo cáo.

e) Tài khoản 532 (Giảm giá hàng bán): phản ánh các khoản giảm trừ do việc chấp thuận giảm giá sau khi đã bán hàng và phát hành hoá đơn do hàng bán kém phẩm chất, không đúng quy cách theo hợp đồng kinh tế...

NỢ	532	CÓ
Các khoản GGHB đã chấp thuận cho người mua hàng.	✕	K/c khoản GGHB vào bên Nợ TK 511 hoặc TK 512 để xác định doanh thu thuần trong kỳ báo cáo.

f) Tài khoản 333 (Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước): phản ánh các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào NSNN trong lý kế toán

NỢ	333	CÓ
<ul style="list-style-type: none"> + Số thuế GTGT đã được khấu trừ trong kỳ + Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp, đã nộp vào NSNN + Số thuế được giảm trừ vào số thuế phải nộp + Số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá. 	<ul style="list-style-type: none"> + Số thuế GTGT đầu ra và số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp + Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào NSNN 	
		<p><u>SỐ DƯ</u>: Số thuế, phí, lệ phí và các khoản còn phải nộp vào NSNN.</p>

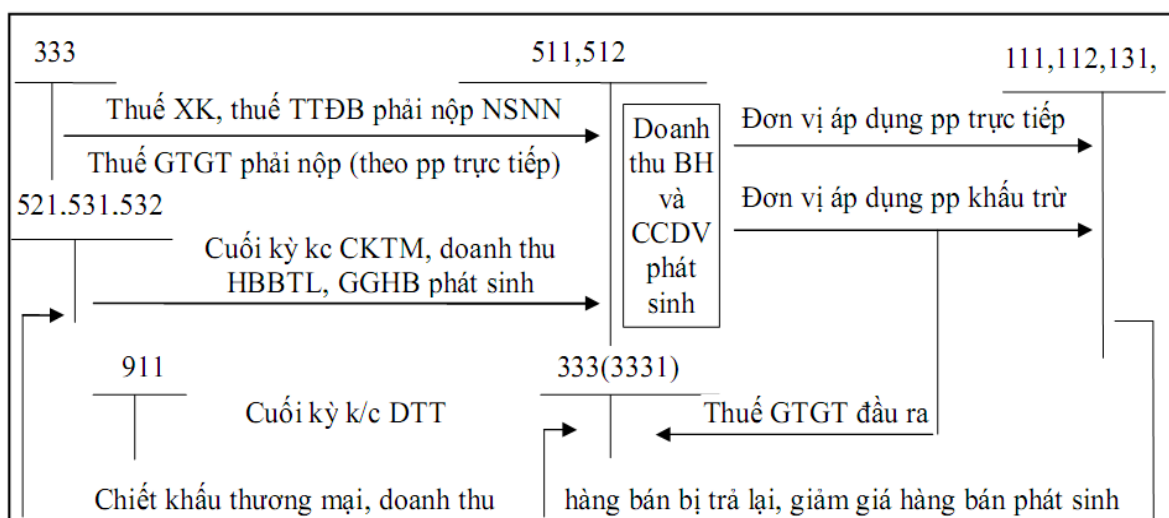
Trong trường hợp cá biệt, TK333 phản ánh số dư bên Nợ số thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước, hoặc có thể phản ánh số thuế đã nộp được xét miễn, giảm hoặc thoái thu nhưng chưa thực hiện việc thoái thu.

Tài khoản 333 có 9 tài khoản cấp 2, trong đó để theo dõi các khoản giảm trừ doanh thu, kế toán sử dụng 3 tài khoản cấp 2:

- ✓ TK 3331 _ Thuế GTGT phải nộp.
- ✓ TK 3332 _ Thuế TTĐB.
- ✓ TK 3333 _ Thuế xuất, nhập khẩu.

1.2.1.3. Phương pháp hạch toán kế toán.

Sơ đồ 01: Kế toán tổng hợp doanh thu bán hàng và cung cấp DV



1.2.1.4. Các phương thức bán hàng

a) Phương thức bán hàng trực tiếp: Là phương thức giao hàng trực tiếp cho khách hàng từ kho của DN. SP khi bàn giao cho khách hàng được coi là tiêu thụ khi người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.

b) Phương thức giao hàng cho đại lý: Là phương thức DN giao hàng cho các đại lý ký gửi để các đại lý này trực tiếp bán hàng. Bên nhận đại lý sẽ trực tiếp bán, thanh toán tiền hàng và hưởng hoa hồng hoặc chênh lệch giá. Khi các đại lý ký gửi thanh toán tiền hàng hoặc chấp nhận thanh toán hoặc gửi thông báo về số hàng đã bán được thì số hàng đó được coi là tiêu thụ.

c) Phương thức bán hàng trả góp: Là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần. Người mua thanh toán lần đầu tại thời điểm mua hàng, số tiền còn lại người mua chấp nhận trả dần ở các kỳ tiếp theo và phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định. Về mặt hạch toán, khi giao hàng cho khách và được khách hàng chấp nhận thanh toán, HH bán trả góp được coi là tiêu thụ.

d) Phương thức hàng đổi hàng: Người bán đem SP, HH của mình để đổi lấy SP, HH của người mua. Giá trao đổi là giá bán SP, HH đó trên thị trường.

1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán.

1.2.2.1. Chứng từ sử dụng.

- ✓ Hoá đơn GTGT, Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho

- ✓ Tờ kê chi tiết TK632
- ✓ Giấy tờ chứng minh HBBTL.
- ✓ Các chứng từ, sổ chi tiết khác có liên quan...

1.2.2.2. Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 632 _ Giá vốn hàng bán:

Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

NỢ	632	CÓ
+ Tập hợp giá trị vốn của TP, HH, DV đã cung cấp trong kỳ. + Các khoản khác được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.	 	+ Giá vốn HBBTL nhập kho trong kỳ. + K/c giá vốn HH vào bên nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

1.2.2.3. Các phương pháp xác định giá vốn.

a) Phương pháp bình quân gia quyền (BQGQ): giá vốn HH xuất kho được tính căn cứ vào số lượng HH xuất kho và đơn giá bình quân.

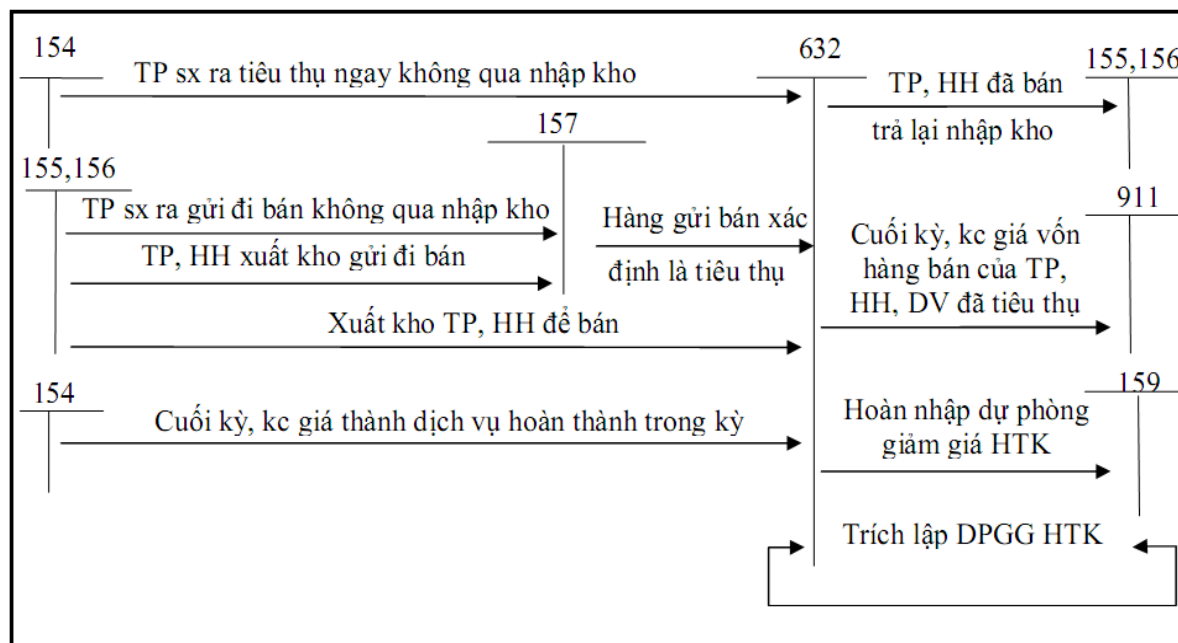
b) Phương pháp giá đích danh: giá trị của hàng tồn kho là giá gốc thực sự của từng đơn vị hàng tồn kho, thường áp dụng cho những DN có ít loại mặt hàng.

c) Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO): hàng tồn kho được nhập trước thì được xuất ra trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được nhập kho gần thời điểm cuối kỳ.

d) Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO): hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất ra trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất ở thời điểm trước đó.

1.2.2.4. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 02: Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



1.2.3. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý DN.

1.2.3.1. Chứng từ sử dụng.

- ✓ Bảng phân bổ tiền lương và các khoản trích theo lương.
- ✓ Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ.
- ✓ Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ.
- ✓ Phiếu chi, giấy báo nợ của Ngân hàng, Phiếu xuất kho, Hoá đơn GTGT...

1.2.3.2. Tài khoản sử dụng.

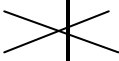
a) Tài khoản 641 (Chi phí bán hàng): phản ánh các khoản chi phí liên quan đến quá trình bán hàng...

NỢ	641	CÓ
Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình bán SP, HH, DV.	X	K/c chi phí bán hàng vào bên Nợ TK 911 để tính kết quả kinh doanh

Tài khoản 614 có 7 tài khoản cấp 2:

- ✓ TK 6411 _ Chi phí nhân viên.
- ✓ TK 6412 _ Chi phí vật liệu, bao bì.
- ✓ TK 6413 _ Chi phí dụng cụ, đồ dùng.
- ✓ TK 6414 _ Chi phí khấu hao TSCĐ.
- ✓ TK 6415 _ Chi phí bảo hành SP.
- ✓ TK 6417 _ Chi phí DV mua ngoài.
- ✓ TK 6418 _ Chi phí khác bằng tiền.

b) Tài khoản 642 (Chi phí quản lý DN): phản ánh các chi phí quản lý chung của DN.

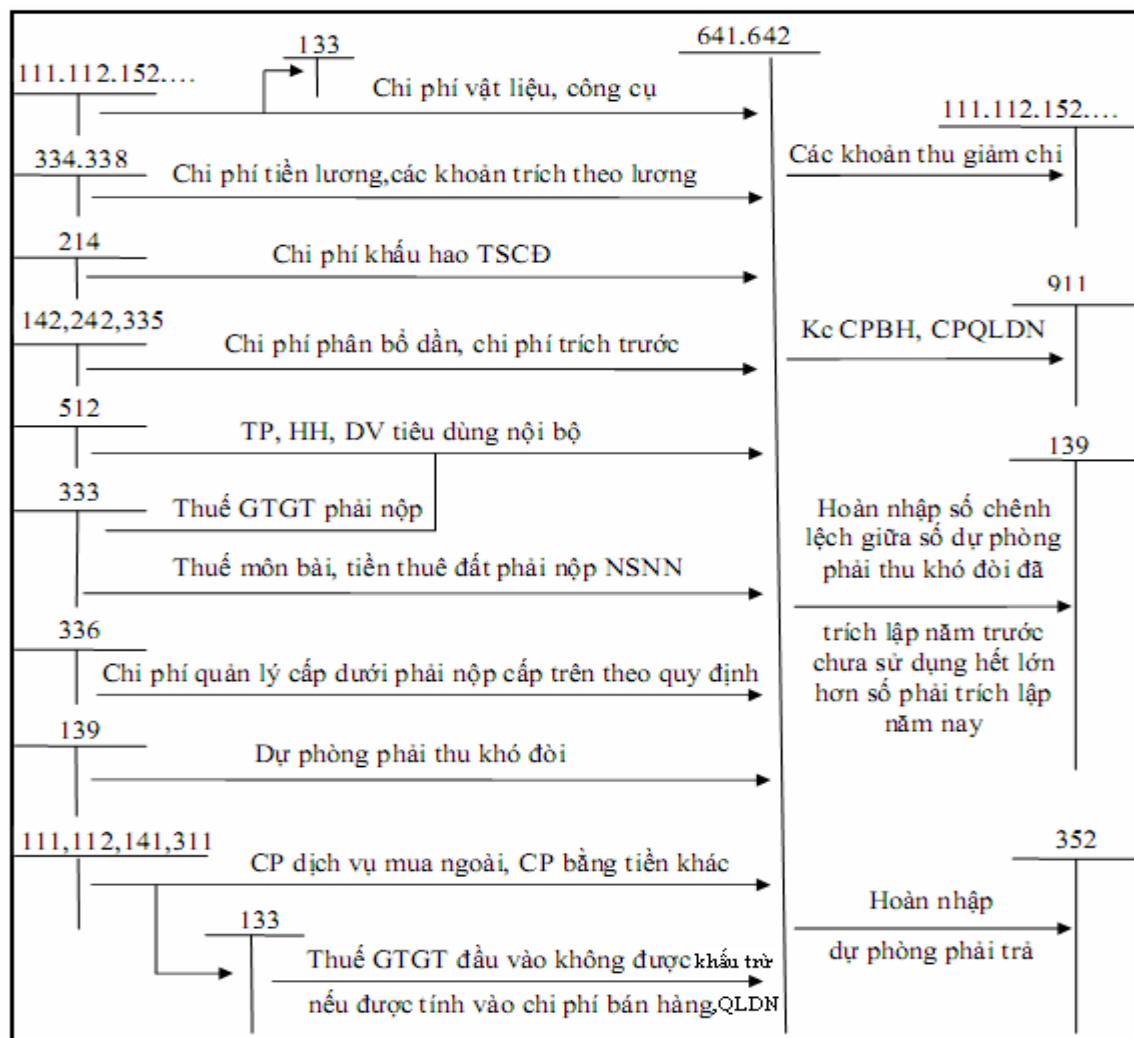
NỢ	642	CÓ
+ Các chi phí quản lý DN thực tế phát sinh trong kỳ.		+ Hoàn nhập số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả
+ Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả.		+ K/c chi phí quản lý DN vào bên Nợ TK 911 để tính kết quả kinh doanh.
+ Dự phòng trợ cấp mất việc làm		

Tài khoản 642 có 8 tài khoản cấp 2:

- ✓ TK 6421 _ Chi phí nhân viên quản lý.
- ✓ TK 6422 _ Chi phí vật liệu quản lý.
- ✓ TK 6423 _ Chi phí đồ dùng văn phòng.
- ✓ TK 6424 _ Chi phí khấu hao TSCĐ.
- ✓ TK 6425 _ Thuế, phí, lệ phí.
- ✓ TK 6426 _ Chi phí dự phòng.
- ✓ TK 6427 _ Chi phí DV mua ngoài.
- ✓ TK 6428 _ Chi phí khác bằng tiền.

1.2.3.3. Phương pháp hạch toán.

Sơ đồ 03: Kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý DN



1.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

1.2.4.1. Chứng từ sử dụng.

- ✓ Hoá đơn GTGT, Phiếu thu, phiếu chi, Giấy báo nợ, giấy báo có của NH
- ✓ Các hợp đồng vay vốn và các chứng từ có liên quan.

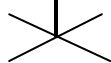
1.2.4.2. Tài khoản sử dụng.

a) Tài khoản 515 (Doanh thu hoạt động tài chính): phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của DN.

NỢ**515****CÓ**

- + Số thuế GTGT phải nộp tính theo pp trực tiếp (nếu có)
- + K/c doanh thu hoạt động tài chính sang TK 911

- + Tiền lãi, Cổ tức, lợi nhuận được chia
- + Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty LK, công ty con, công ty LD
- + Chiết khấu thanh toán được hưởng
- + Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ.
- + K/c hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động tài chính...



b) Tài khoản 635 (Chi phí tài chính): phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính.

NỢ**635****CÓ**

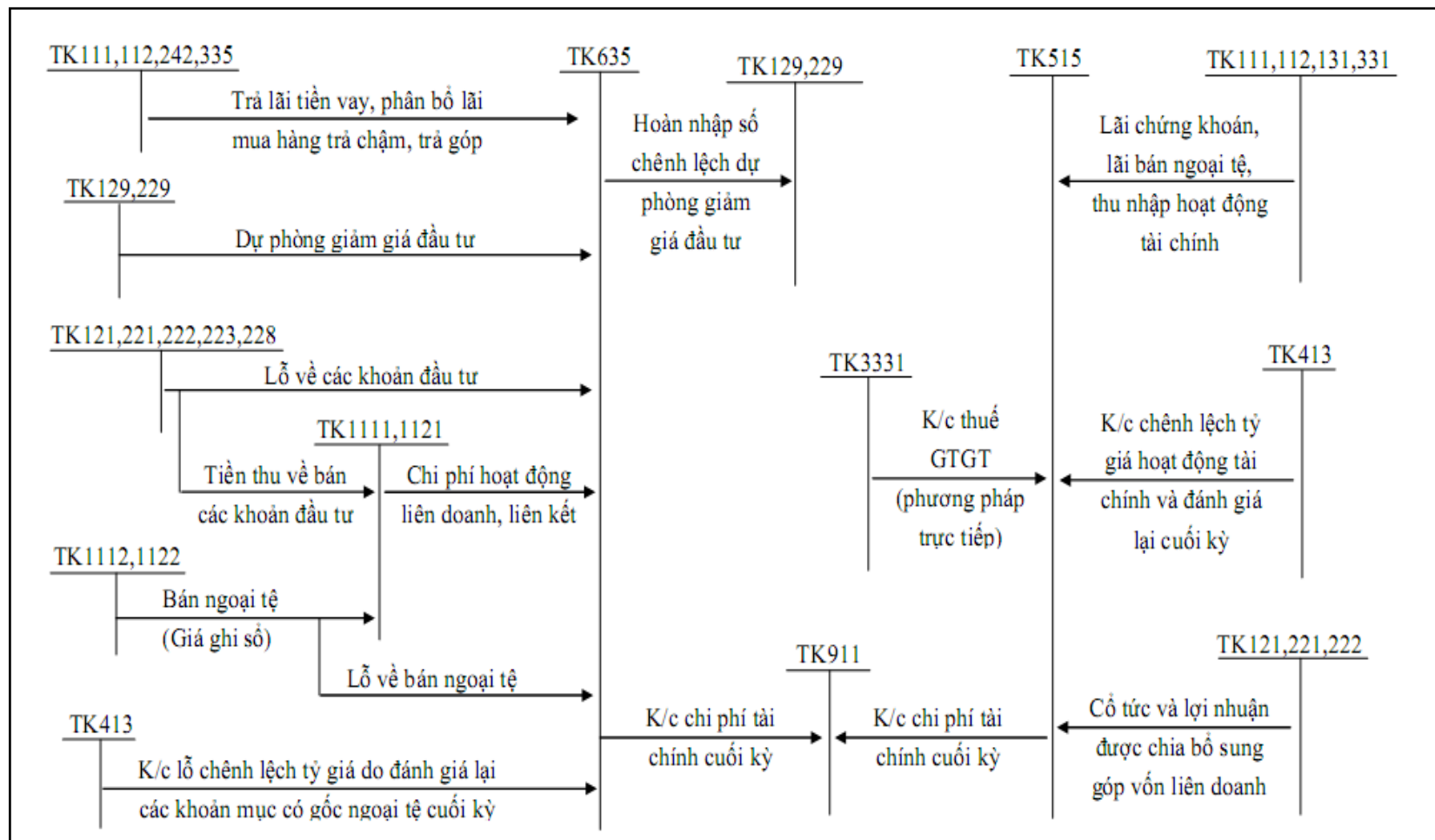
- + Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính
- + Chiết khấu thanh toán cho người mua
- + Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư
- + Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ, do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ của hoạt động kinh doanh.
- + Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.
- + K/c hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động tài chính...

- + Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán
- + Cuối kỳ K/c chi phí tài chính sang TK 911



1.2.4.3. Phương pháp hạch toán.

Sơ đồ 04: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.



1.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác.

1.2.5.1. Chứng từ sử dụng.

- ✓ Hoá đơn GTGT, Phiếu thu, phiếu chi
- ✓ Biên bản đánh giá lại tài sản, Biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- ✓ Biên bản góp vốn liên doanh...

1.2.5.2. Tài khoản sử dụng.

a) Tài khoản 711 (Thu nhập khác): phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường.

NỢ	711 CÓ
+ Số thuế GTGT phải nộp theo pp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở DN nộp thuế GTGT theo pp trực tiếp. + Cuối kỳ K/c thu nhập khác sang TK911	Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

b) Tài khoản 811 (Chi phí khác): phản ánh những khoản chi phí phát sinh bất thường.

NỢ	811	CÓ
hoàn chi phí khác phát sinh	Cuối kỳ K/c chi phí khác sang TK911	

1.2.5.3. Phương pháp hạch toán.

Sơ đồ 05: Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

1.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

1.2.6.1. Tài khoản sử dụng

a) Tài khoản 911 (Xác định kết quả kinh doanh): phản ánh kết quả kinh doanh từ các hoạt động của DN trong một kỳ kế toán.

NỢ	911	CÓ
+ Trị giá vốn của SP, HH, BĐS đầu tư và DV đã bán.		+ Doanh thu thuần về số SP, HH, DV, BĐS đầu tư đã bán trong kỳ.
+ Chi phí tài chính, chi phí thuế thu nhập DN và các chi phí khác		+ Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm thuế TNDN.
+ Chi phí bán hàng, chi phí quản lý DN		+ K/c lỗ
+ K/c lãi	 	

b) Tài khoản 821 (Chi phí thuế thu nhập DN): phản ánh chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của DN trong năm tài chính hiện hành.

NỢ	821	CÓ
+ CP thuế TNDN hiện hành, TNDN hoãn lại phát sinh hoặc phải nộp bổ sung trong năm.		+ Số thuế TNDN hiện hành thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số tạm phải nộp
+ Ghi nhận CP thuế TNDN hoãn lại		+ Số thuế TNDN phải nộp.
+ K/c chênh lệch giữa số phát sinh bên có _nợ của TK 8212 trong kỳ vào bên Có TK 911		+ Ghi giảm CP thuế TNDN hoãn lại
		+ K/c chênh lệch giữa số phát sinh bên nợ TK 8211 lớn hơn bên có đã phát sinh trong kỳ kế toán vào bên Nợ TK 911
	 	

Tài khoản 821 có 2 tài khoản cấp 2:

✓ TK 8211 _ Chi phí thuế TNDN hiện hành

✓ TK 8212 _ Chi phí thuế TNDN hoãn lại

c) Tài khoản 421(Lợi nhuận chưa phân phối): phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của DN.

NỢ	421	CÓ
+ Số lỗ về hoạt động kinh doanh + Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, các nhà đầu tư, các bên tham gia LD; + Bổ sung vốn, Trích lập các quỹ. + Nộp lợi nhuận lên cấp trên.		+ Số lợi nhuận thực tế + Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên, số lỗ của cấp dưới được cấp trên cấp bù + Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh

TK421 có thể có số dư nợ hoặc số dư có.

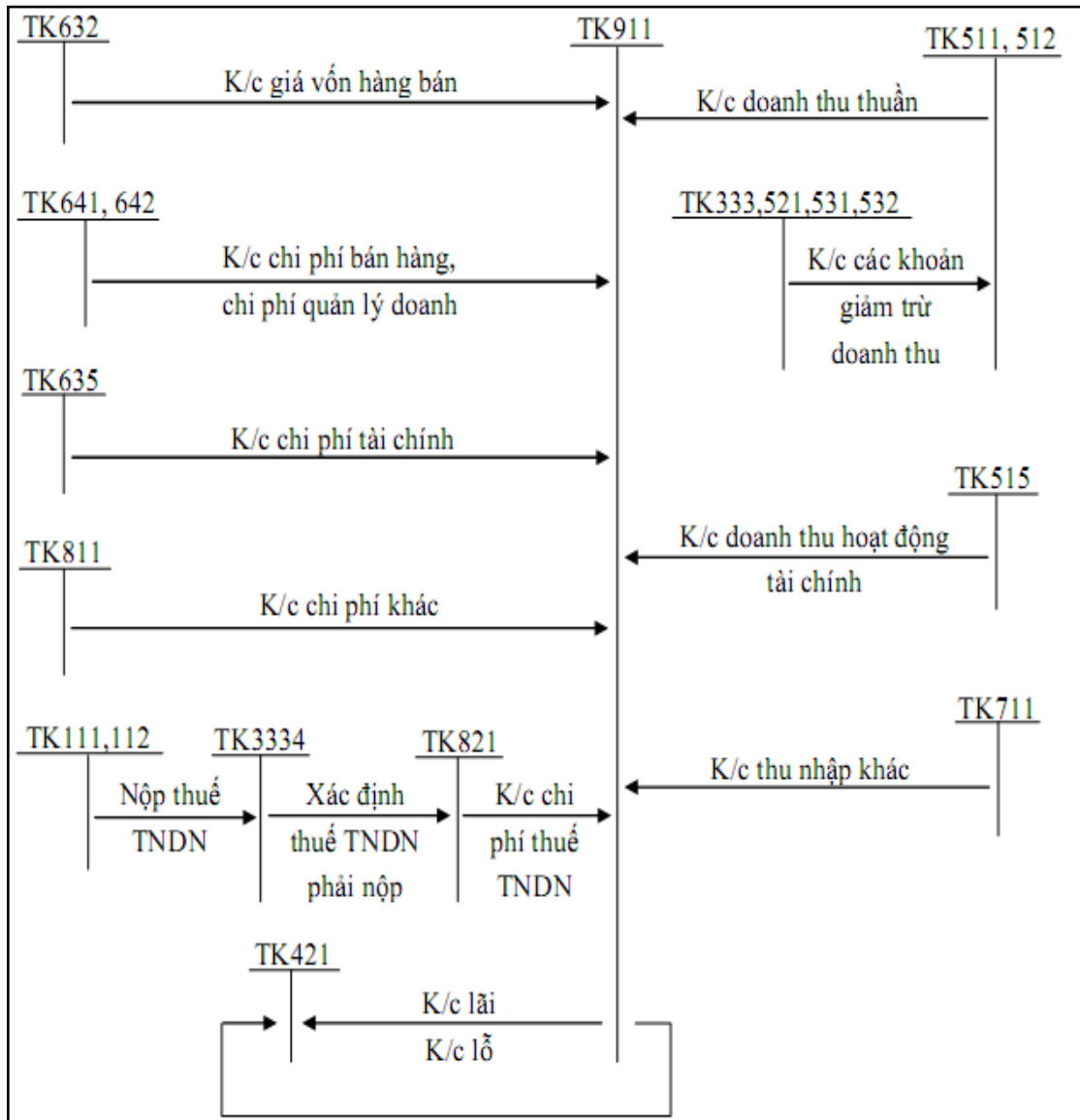
Tài khoản 421 có 2 tài khoản cấp 2:

✓ TK 4211 _ Lợi nhuận chưa phân phối năm trước

✓ TK 4212_ Lợi nhuận chưa phân phối năm nay

1.2.6.2. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 06: Kế toán xác định kết quả kinh doanh



CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HOA ĐẠI.

2.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY TNHH HOA ĐẠI.

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Hoa Đại.

Công ty TNHH Hoa Đại là DN tư nhân thành lập ngày 12 tháng 03 năm 2003. Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0202001148 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 12 tháng 03 năm 2008.

Tên đầy đủ: Công ty THNN Hoa Đại.

Trụ sở chính: Số 15A – Km.92 – Quốc lộ 5 – Khu An Trì – Phường Hùng Vương – Quận Hồng Bàng – Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 031.3798839 Fax: 0313.3798289

Website: www.hoadai.com.vn

Email: info@hoadai.com.vn

Là một đơn vị luôn luôn đảm bảo thường xuyên việc làm cho người lao động có việc làm, có thu nhập ổn định.

Mục đích hoạt động của công ty TNHH Hoa Đại: Công ty được thành lập với mục đích là nhằm đẩy mạnh công nghiệp chế biến gỗ và mở rộng thị trường trong nước cũng như thị trường nước ngoài, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong nước. Công ty có chức năng khai thác, chế biến lâm sản, cung cấp và phục vụ thị trường các SP từ gỗ.

2.1.2. Đặc điểm sản phẩm, quy trình công nghệ, tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Hoa Đại.

2.1.2.1. Lĩnh vực hoạt động chủ yếu:

- ✓ Kinh doanh các mặt hàng lâm sản.
- ✓ Thiết kế, sản xuất và cung cấp các SP thùng đựng hàng, giá kê hàng, rulo bằng gỗ phục vụ thị trường xuất khẩu và nội địa.

✓ Đối với thị trường xuất khẩu: Công ty cung cấp các SP cho các Công ty 100% vốn nước ngoài tại khu Công nghiệp Nomura Hải Phòng.

✓ Đối với thị trường trong nước, công ty đang cung cấp SP ổn định cho các Công ty lớn như: LG Vina Elecông tyric, LS Vina Cable...

2.1.2.2. Đặc điểm quy trình công nghệ.

Quy trình công nghệ sản xuất SP của Công ty thuộc loại quy trình sản xuất liên tục, từ khâu chuẩn bị nguyên liệu đến khâu gia công chế biến các loại SP đảm bảo quan hệ chặt chẽ với nhau theo trình tự liên tục.

Chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận sản xuất:

✓ Phân xưởng xẻ: đưa gỗ vào máy xẻ theo đúng quy định về số lượng.

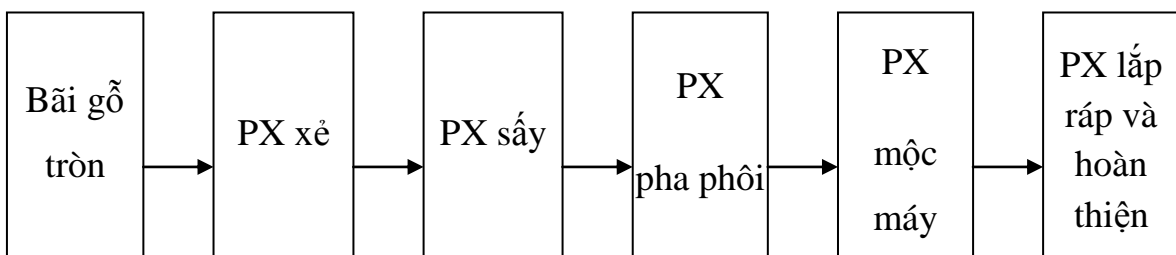
✓ Phân xưởng sấy: đưa gỗ từ kho nguyên liệu sau xẻ vào lò sấy cho đúng tiêu chuẩn.

✓ Phân xưởng pha phôi: lấy gỗ đã được sấy đưa vào máy để ra phôi.

✓ Phân xưởng mộc máy: nhận phôi đem vào máy để uốn cong lại theo đúng quy cách, mẫu mã quy định.

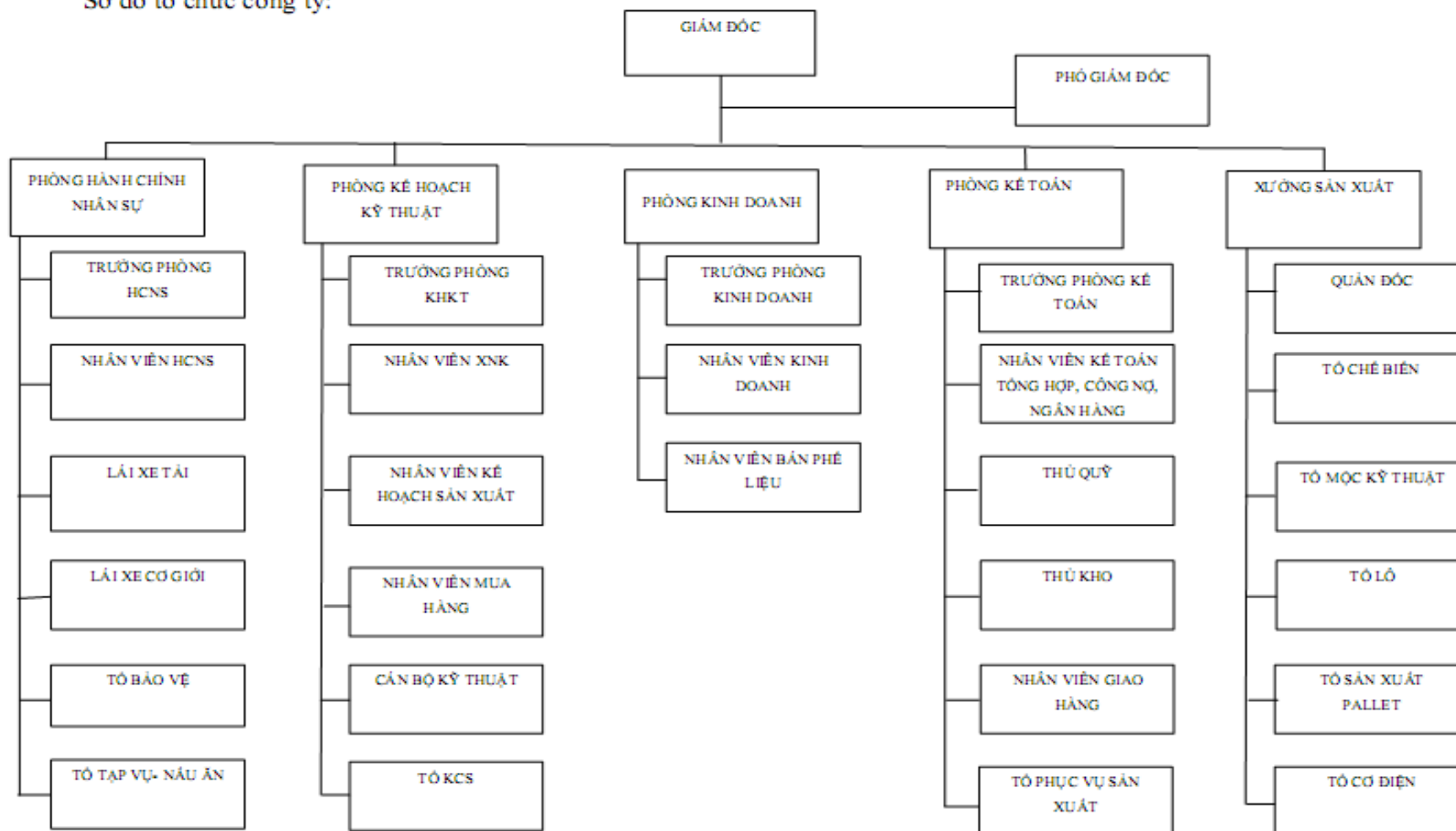
✓ Phân xưởng lắp ráp, hoàn thiện: lắp ráp các bộ phận, chi tiết để hình thành nên SP, làm nhiệm vụ chà nhám, đánh bóng để hoàn thành một SP và đóng thùng nhập kho TP.

Sơ đồ: Quy trình công nghệ sản xuất.



1.3. MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY TNHH HOA ĐÀI.

Sơ đồ tổ chức công ty:



2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Hoa Đại.

✓ Giám đốc: Là đại diện pháp nhân của công ty, là người đứng đầu Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và các cơ quan hữu quan về bảo toàn và phát triển vốn được giao về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

✓ Phó giám đốc: Là người trợ giúp Giám đốc công ty trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

✓ Phòng hành chính nhân sự: Có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc và tổ chức thực hiện công tác tổ chức nhân sự của công ty...

✓ Phòng kế hoạch kỹ thuật: Lập các kế hoạch, tham mưu cho Giám đốc và chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật của tất cả các hàng hóa, máy móc, thiết bị của công ty.

✓ Phòng kinh doanh: Liên hệ, tìm kiếm khách hàng để thực hiện hợp đồng. Đồng thời thu thập những ý kiến cũng như nhu cầu của khách hàng để đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng.

✓ Phòng kế toán: Theo dõi phản ánh các nghiệp vụ phát sinh, lập dự toán hàng năm, theo dõi phản ánh tình hình tài sản của Công ty, tổng kết và báo cáo tình hình hàng năm thông qua báo cáo tài chính, tham mưu cho giám đốc đảm bảo đúng quy chế tài chính của Bộ tài chính. Trưởng phòng kế toán chịu sự điều hành trực tiếp của Ban giám đốc Công ty, các nhân viên trong phòng chịu sự điều hành trực tiếp của trưởng phòng.

2.1.4. Tổ chức kế toán tại Công ty TNHH Hoa Đại.

2.1.4.1. Mục đích và ý nghĩa công tác kế toán

a) Mục đích:

✓ Tham mưu cho Ban lãnh đạo công ty các quy định về công tác kế toán do Nhà nước, Chính phủ, Các Bộ ngành và các cơ quan quản lý chức năng có liên quan ban hành.

✓ Tham mưu cho lãnh đạo công ty về các nguyên tắc tài chính kế toán đối với hợp đồng kinh tế ký kết với bên ngoài.

✓ Tham mưu cho lãnh đạo công ty về tính hiệu quả của các dự án công ty chuẩn bị đầu tư.

✓ Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty mọi mặt công tác liên quan đến công tác quản lý tiền vốn, vật tư, tài sản và các khoản có liên quan.

✓ Cung cấp các số liệu về tình hình tài chính của Công ty cho Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Giám đốc hoặc các đơn vị quản lý chức năng khi có sự chỉ đạo của lãnh đạo Công ty.

✓ Báo cáo các công việc đã và đang thực hiện của phòng cũng như kế hoạch công việc tiếp theo.

b) Ý nghĩa:

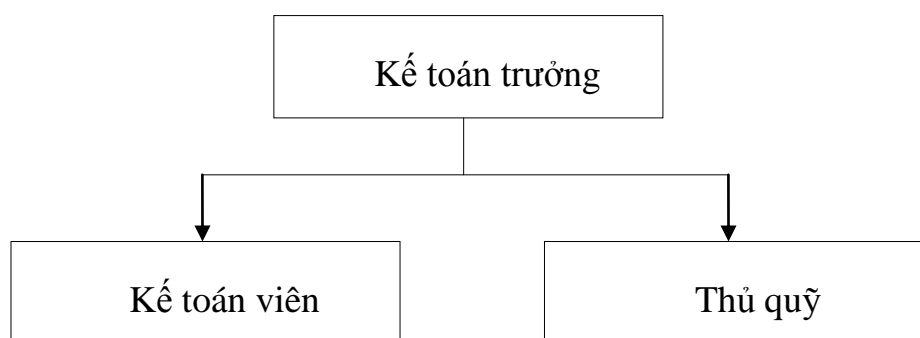
✓ Báo cáo các công việc đã và đang thực hiện của phòng cũng như kế hoạch công việc tiếp theo.

✓ Tham mưu cho lãnh đạo công ty để bảo toàn vốn sản xuất, kinh doanh, nâng cao hiệu quả đồng vốn.

✓ Đảm bảo số liệu chính xác đối với các cơ quan quản lý cấp trên.

2.1.4.2. Các vị trí:

Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH Hoa Đại:



a) Kế toán trưởng: Điều hành, giải quyết công việc kế toán của Công ty theo đúng Luật định và các quyết định, thông tư, công văn hướng dẫn của Bộ Tài Chính, Tổng Cục Thuế và các cơ quan chức năng cấp trên. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Pháp luật của Nhà nước về các số liệu báo cáo tuân thủ tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ của hệ thống kế toán đang áp dụng.

Ở đây, Kế toán trưởng đồng thời kiêm nhiệm Kế toán tổng hợp.

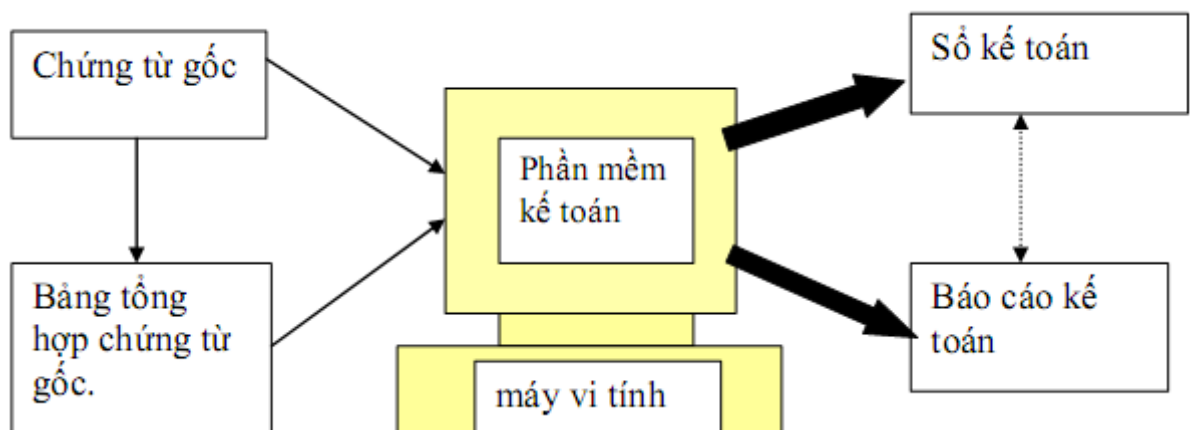
b) Kế toán tổng hợp, công nợ, ngân hàng: Chịu trách nhiệm tổng hợp cuối kỳ, tập hợp số liệu, chứng từ, ... từ kế toán phần hành để kiểm tra, đối chiếu lại trước khi lập báo cáo. Trợ giúp các kế toán phần hành trong công việc hàng ngày, bao quát toàn bộ các phần hành kế toán chi tiết.

c) Thủ quỹ: là một nhân viên độc lập có nhiệm vụ kiểm tra chứng từ tiền, thực hiện việc thu chi tiền mặt dựa trên chứng từ liên quan, phản ánh vào sổ quỹ và thường xuyên tiến hành kiểm kê và đối chiếu lượng tiền mặt hiện có với kế toán thanh toán. Lập sổ và các báo cáo về theo dõi thu chi từng công trình

2.1.4.3. Tổ chức bộ sổ kế toán và hình thức kế toán tại Công ty TNHH Hoa Đại.

a) Hình thức kế toán áp dụng tại Công ty:

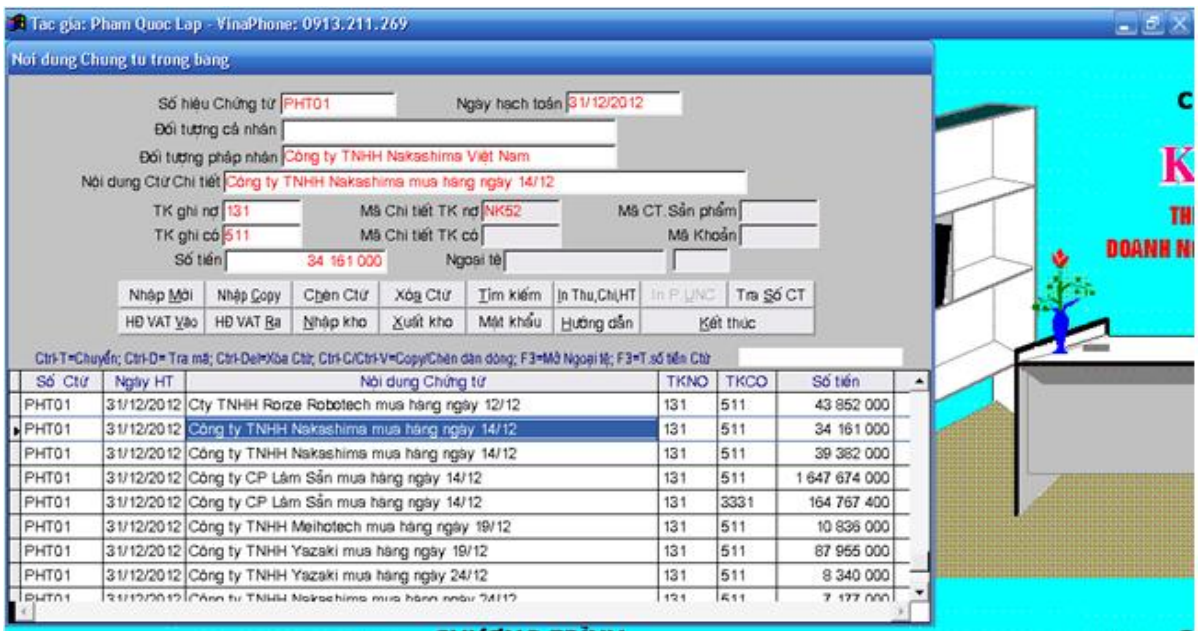
Công ty thực hiện hạch toán tổng hợp và hạch toán chi tiết các nghiệp vụ phát sinh trên máy tính. Trên cơ sở số liệu kế toán tập trung lập báo cáo quyết toán của Công ty. Căn cứ vào hệ thống tài khoản kế toán, chế độ kế toán, chính sách, phương pháp kế toán áp dụng tại công ty và đặc điểm, quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trình độ của đội ngũ kế toán và yêu cầu quản lý, Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính. Kế toán tại công ty TNHH Hoa Đại sử dụng phần mềm kế toán do Phạm Quốc Lập biên soạn.



Hàng ngày kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc phát sinh thực tế, kế toán mở phần mềm kế toán, khi đó giao diện phần mềm kế toán hiện lên, để nhập số liệu chọn **Số liệu\ Nhập, sửa Chứng từ NKC trong bảng**:



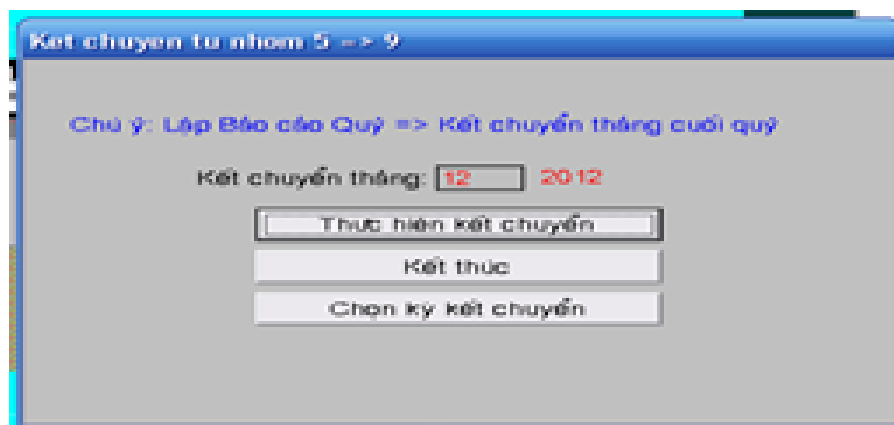
Khi đó, giao diện của Nhập sửa Chứng từ NKC trong bảng hiện lên, kế toán điền đầy đủ thông tin theo chứng từ gốc:



Cuối kỳ, kế toán thực hiện phần tổng hợp và kết chuyển số liệu nhằm xác định kết quả kinh doanh trong kỳ vào mục **Tổng hợp\ Kết chuyển các TK nhóm 5 đến 9:**

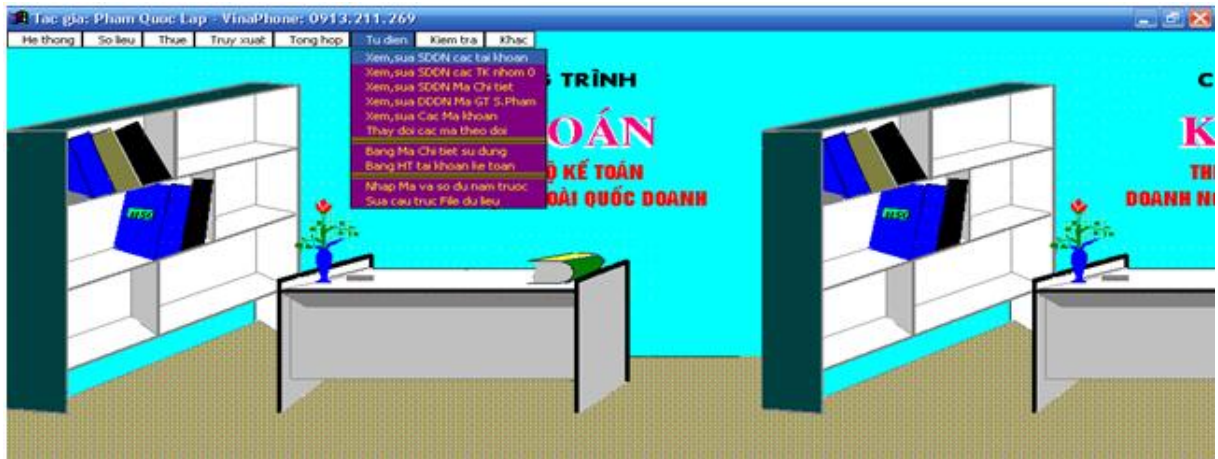


Khi đó giao diện của **Kết chuyển từ nhóm 5 -> 9** mở ra, điền số tháng vào ô **Kết chuyển tháng**, rồi chọn **Thực hiện kết chuyển**, để hoàn thành và thoát khỏi giao diện ta chọn **Kết thúc**.



Sau khi hoàn thành kết chuyển, để thực hiện việc in bảng biểu, sổ và các báo cáo liên quan kế toán chọn **Tổng hợp**, ta thực hiện in, lập theo thứ tự: In Bảng Cân đối tài khoản, In Bảng Cân đối chi tiết tài khoản, In sổ Nhật ký chung, In sổ Cái các tài khoản, In Bảng Cân đối kế toán, Báo Cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo kết quả kinh doanh, Thuyết minh báo cáo tài chính.

Ngoài ra, mục **Tư vấn** còn có chức năng xem lại, nhập mới và sửa chữa các số liệu.



Mục **Truy xuất** cho phép tìm kiếm số liệu đã nhập trước đó một cách nhanh chóng:



b) Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán tại Công ty TNHH Hoa Đại.

Công ty vận dụng hệ thống chứng từ kế toán theo chế độ Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

c) Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán tại Công ty TNHH Hoa Đại.

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản kế toán DN ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

d) Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán tại Công ty TNHH Hoa Đại.

Công ty áp dụng hình thức kế toán máy nên sử dụng những sổ sau: Sổ Nhật ký chung, Sổ cái, Sổ chi tiết...

e) Tổ chức vận dụng hệ thống báo cáo kế toán tại Công ty TNHH Hoa Đại.

Công ty áp dụng hệ thống báo cáo tài chính quy định cho các DN theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006. Hệ thống báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo tài chính.

Niên độ kế toán của công ty được bắt đầu từ 01/01, kết thúc vào 31/12.

Áp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Kê khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Do lựa chọn hình thức tổ chức công tác kế toán phù hợp nên phòng kế toán luôn hoàn thành tốt công tác hạch toán kế toán, đảm bảo xử lý thông tin tài chính kế toán một cách nhanh chóng áp dụng phương pháp kế toán máy nhằm làm giảm khối lượng công việc ghi chép và tính toán hàng ngày nhằm nâng cao hiệu suất công tác kế toán của Công ty.

2.2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HOA ĐẠI.

2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH Hoa Đại.

Công ty TNHH Hoa Đại là công ty chuyên sản xuất, chế biến, kinh doanh các SP bằng gỗ. Doanh thu bán hàng của công ty là doanh thu về bán các loại TP như thùng đựng hàng, giá kê hàng, rulo bằng gỗ...

2.2.1.1. Chứng từ và các tài khoản sử dụng.

Để thực hiện khâu tiêu thụ của mình, Công ty đã sử dụng phương thức bán hàng trực tiếp (bán hàng trực tiếp tại kho, chuyển hàng theo đơn đặt hàng, chuyển hàng theo hợp đồng).

Khi khách hàng có nhu cầu về hàng hóa của Công ty thì giao dịch với Công ty thông qua các hợp đồng kinh tế, các đơn đặt hàng. Đó là căn cứ để xác định quyền hạn, trách nhiệm của mỗi bên. Tuy nhiên đối với phương thức bán lẻ tại Công ty thì quá trình bán hàng đơn giản hơn, thông thường khách hàng đến Công ty đề nghị mua hàng và thực hiện quá trình mua hàng.

a) Chứng từ sử dụng.

- Giấy đề nghị mua hàng, đơn đặt hàng, Hợp đồng mua bán
- Hoá đơn GTGT được lập khi Công ty chuyển giao quyền sở hữu về hàng hóa cho người mua.
- Phiếu thu, giấy báo Có của ngân hàng...

b) Tài khoản sử dụng.

- TK511_ Doanh thu bán hàng và cung cấp DV.
- TK333: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

2.2.1.2. Quy trình hạch toán doanh thu tại Công ty TNHH Hoa Đại.

Đối với doanh thu bằng tiền, hằng ngày căn cứ vào hoá đơn GTGT, phiếu thu, giấy báo có..., kế toán nhập dữ liệu liên quan đến nghiệp vụ bán hàng phát sinh vào phần mềm kế toán. Nếu là công nợ, kế toán tập hợp chứng từ và nhập vào phần mềm một lần vào cuối kỳ. Thông tin được lưu trữ dưới dạng dữ liệu chi tiết, từ các dữ liệu chi tiết được chuyển vào các tệp số cái để hệ thống hoá các nghiệp vụ theo từng đối tượng quản lý. Cuối quý, K/c doanh thu bằng phần mềm kế toán và lập các báo cáo tài chính.

2.2.1.3. Ví dụ minh họa.

Ngày 14/12/2012, Công ty Nakashima VN mua hàng. Tổng giá thanh toán là 34.161.000(VAT 0%), chưa thu tiền hàng

Cuối kỳ, kế toán cứ Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng lập Hoá đơn GTGT. Hoá đơn GTGT được lập thành 3 liên:

Liên 1: giữ tại cuốn

Liên 2: giao cho khách hàng

Liên 3: dùng cho nội bộ

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**Mẫu số: 01GTKT3/001****Liên 3: Nội bộ****Ký hiệu: AA/ IIP****Ngày 14 tháng 12 năm 2012****Số: 0000586****Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH HOA ĐẠI****Mã số thuế: 0200513961****Địa chỉ: Km92, quốc lộ 5, An Trì, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng.****Điện thoại: 031.3798839 * Fax: 031.3798289****Tài khoản:****Họ tên người mua hàng: Mr Hoài****Tên đơn vị: Công ty TNHH Nakashima Việt Nam****Mã số thuế: 200656688****Địa chỉ: Lô CN2. 2B Khu Công nghiệp Đình Vũ, Hải An, Hải Phòng****Hình thức thanh toán:****Số tài khoản:**

STT	Tên HH, DV	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thanh gỗ xẻ 2440*75*20mm	pcs	500	25.400	12.700.000
2	Thanh gỗ xẻ 2440*50*50mm	pcs	43	42.300	1.818.900
3	Thanh gỗ xẻ 2440*95*55mm	pcs	35	88.200	3.087.000
4	Thanh gỗ xẻ 2440*150*25mm	pcs	35	76.000	2.660.000
5	Thanh gỗ xẻ 2300*80*60mm	pcs	8	76.600	612.800
6	Thanh gỗ xẻ 2200*100*50mm	pcs	24	76.200	1.828.800
7	Thanh gỗ dán 2440*1220*8mm	pcs	65	154.700	10.055.500
8	Thanh gỗ dán 1200*100*150mm	pcs	12	116.500	1.398.000

Cộng tiền hàng:

34.161.000

Thuế suất GTGT: 0%**Tiền thuế GTGT:**

0

Tổng cộng tiền thanh toán:

34.161.000

Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi tư triệu, một trăm sáu một ngàn đồng chẵn.**Người mua hàng***(Ký và ghi rõ họ tên)***Người bán hàng***(Ký và ghi rõ họ tên)***Thủ trưởng đơn vị***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)*

Căn cứ chứng từ phát sinh (HĐ GTGT số 0000586), kế toán chọn **Số liệu**
Nhập, sửa Chứng từ NKC trong bảng:

Tác giả: Phạm Quốc Lập - VinaPhone: 0913.211.269

Nội dung Chứng từ trong bảng

Số hiệu Chứng từ **PHT01/12** Ngày hạch toán **31/12/2012**

Đối tượng cá nhân

Đối tượng pháp nhân **Công ty TNHH Nakashima Việt Nam**

Nội dung Chứng từ Chi tiết **Công ty TNHH Nakashima mua hàng ngày 14/12**

TK ghi nợ **131** Mã Chi tiết TK nợ **NK52** Mã CT. Sản phẩm

TK ghi có **511** Mã Chi tiết TK có Mã Khoản

Số tiền **34 161 000** Ngoại tệ

Nhập Mới	Nhập Copy	Chèn Chứng từ	Xóa Chứng từ	Tìm kiếm	In Thu, Chi HT	In P. UNC	Trả Số CT
HĐ VAT Vào	HĐ VAT Ra	Nhập kho	Xuất kho	Mật khẩu	Hướng dẫn	Kết thúc	

Ctrl+T=Chuyển; Ctrl+D=Tra mã; Ctrl+Del=Xóa Chứng từ; Ctrl+C/Ctrl+V=Copy/Chèn dán; F3=Mở Ngoại tệ; F3=T.số tiền Chứng từ

Số Chứng từ	Ngày HT	Nội dung Chứng từ	TKNO	TKCO	Số tiền
PHT01/12	31/12/2012	Cty TNHH Nakashima mua hàng ngày 04/12	131	511	41 398 000
PHT01/12	31/12/2012	Công ty TNHH Yazaki mua hàng ngày 06/12	131	511	88 125 000
PHT01/12	31/12/2012	Công ty TNHH TM Hải Nam Sơn mua hàng ngày 07/12	131	511	724 753 440
PHT01/12	31/12/2012	Công ty TNHH TM Hải Nam Sơn mua hàng ngày 07/12	131	3331	72 475 344
PHT01/12	31/12/2012	Cty TNHH Rorze Robotech mua hàng ngày 11/12	131	511	58 575 700
PHT01/12	31/12/2012	Cty TNHH Rorze Robotech mua hàng ngày 12/12	131	511	43 852 000
PHT01/12	31/12/2012	Công ty TNHH Nakashima mua hàng ngày 14/12	131	511	34 161 000
PHT01/12	31/12/2012	Công ty TNHH Nakashima mua hàng ngày 14/12	131	511	39 382 000
PHT01/12	31/12/2012	Công ty CP Lâm Sơn mua hàng ngày 14/12	131	511	1 647 674 000

Công ty TNHH Hoa Đại

PHIẾU HẠCH TOÁN

SỐ PHT01/12

Tháng 12/2012

Nội dung: PHT01

STT	Nội dung chứng từ	TK nợ	TK có	Số tiền
...	...			
13	Cty TNHH Rorze robotech mua hàng ngày 12/12	131	511	43.852.000
14	Cty TNHH Nakashima mua hàng ngày 14/12	131	511	34.161.000
15	Cty TNHH Nakashima mua hàng ngày 14/12	131	511	39.382.000
16	Cty CP Lâm Sản mua hàng ngày 14/12	131	511	1.647.674.000
17	Cty CP Lâm Sản mua hàng ngày 14/12	131	3331	164.767.400
18	Cty TNHH Meihotech mua hàng ngày 19/12	131	511	10.836.000
19	Cty TNHH Yazaki mua hàng ngày 19/12	131	511	87.955.000
20	Cty TNHH Yazaki mua hàng ngày 24/12	131	511	8.340.000
21	Cty TNHH Nakashima mua hàng ngày 24/12	131	511	7.177.000
22	Cty TNHH Đầu tư Song Hào mua hàng ngày 24/12	131	511	20.745.000
	...			
	Cộng			3.717.078.645

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập

Kế toán trưởng

Đơn vị: Công ty TNHH Hoa Đại
Địa chỉ: Km92, An Trì, Hùng Vương, HB, HP

Mẫu số: S03a –DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC ngày
14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2012

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền
			TK nợ	TK có	
		...			
31/12	PHT01/12	Cty TNHH Rorze Robotech mua hàng ngày 11/12	131	511	58.575.700
31/12	PHT01/12	Cty TNHH Rorze Robotech mua hàng ngày 12/12	131	511	43.852.000
31/12	PHT01/12	Cty TNHH Nakashima mua hàng ngày 14/12	131	511	34.161.000
31/12	PHT01/12	Cty TNHH Nakashima mua hàng ngày 14/12	131	511	39.382.000
31/12	PHT01/12	Cty CP Lâm Sản HP mua hàng ngày 14/12	131	511	1.647.674.000
31/12	PHT01/12	Cty CP Lâm Sản HP mua hàng ngày 14/12	131	3331	164.767.400
		...			
		Cộng phát sinh năm			309.136.259.672

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 31 tháng 12 năm 2012
Thủ trưởng đơn vị

Địa chỉ: Công ty TNHH Hoa Đại
Đơn vị: Km92, An Trì, Hùng vương, HB, HP.

Mẫu số: S03b –DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 511
Năm 2012
Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
			Nợ	Có		
					
31/12	PHT01/12	Cty TNHH Rorze Robotech mua hàng 12/12	131	511		43.852.000
31/12	PHT01/12	Cty TNHH Nakashima mua hàng ngày 14/12	131	511		34.161.000
31/12	PHT01/12	Cty TNHH Nakashima mua hàng ngày 14/12	131	511		39.382.000
31/12	PHT01/12	Cty CP Lâm Sản mua hàng ngày 14/12	131	511		1.647.674.000
31/12	PHT01/12	Cty TNHH Meihotech mua hàng ngày 19/12	131	511		10.836.000
31/12	PHT01/12	Cty TNHH Yazaki mua hàng ngày 19/12	131	511		87.955.000
		...				
31/12	BKQT12	K/c TK 511	511	911	23.972.107.760	
		Luỹ kế phát sinh từ đầu năm:			23.972.107.760	23.972.107.760

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 31 tháng 12 năm 2012
Thủ trưởng đơn vị

2.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Hoa Đại.

Trị giá vốn của TP được tính theo giá thành sản xuất. Giá thành sản xuất của TP bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung. DN xác định mức khoán chi phí để xác định giá thành sản xuất: định mức nguyên vật liệu chính (vật tư gỗ, gỗ dán 5 ly, gỗ dán 8 ly..), định mức nguyên vật liệu phụ (đinh...)

2.2.2.1. Chứng từ và các TK sử dụng.

a) Chứng từ sử dụng:

– Hoá đơn GTGT, Phiếu chi, Uỷ nhiệm chi...

b) Tài khoản sử dụng:

– TK 632: Giá vốn hàng bán

2.2.2.2. Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Hoa Đại.

Hàng xuất bán của Công ty bao gồm 2 loại: Hàng do Công ty sản xuất ra để bán và Hàng (gỗ, nhựa đường...) mua về để xuất bán.

✓ Đối với hàng Công ty sản xuất để bán, Công ty tính giá vốn như sau:

+Chi phí VL chính =Số lượng SP bán ra trong kỳ * Định mức vật tư chính

+Chi phí VL phụ= Số lượng SP bán ra trong kỳ * Định mức vật tư phụ

+Chi phí tiền lương nhân công sx= đơn giá SP * số lượng SP sx trong kỳ

+Chi phí nhân viên phân xưởng: tính theo lương chức vụ(theo Hợp đồng lao động, lương theo thời gian)

Kế toán cuối tháng tính giá xuất vật tư một lần.

Giá xuất vật tư, vật liệu theo giá bình quân cả kỳ hạch toán:

$$\text{Đg xuất} = \frac{\text{Tổng trị giá VT tồn đầu kỳ} + \text{Tổng trị giá VT nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

Trị giá xuất = Đơn giá xuất * Số lượng xuất bán trong kỳ.

✓ Đối với hàng mua về để bán thì giá xuất cũng tính theo phương pháp bình quân cả kỳ.

Quy trình hạch toán giá vốn của hàng bán:

Hạch toán vật tư, hàng hoá xuất kho, nhập kho:

+ Trên giao diện tổng quát của phần mềm kế toán, kế toán chọn **Số liệu/ Nhập xuất vật tư, hàng hoá.**



+ Giao diện của **Nhập xuất vật tư, hàng hoá** mở ra:



Kế toán tiến hành thực hiện lập phiếu nhập kho, phiếu xuất kho bằng cách chọn tương ứng mục **Nhập, sửa chứng từ nhập kho (Nhập, sửa chứng từ xuất kho)**. Sau đó, để tính giá xuất bình quân, chọn **Nhập giá xuất bình quân**: trên ô **Nhập giá xuất tháng**, nhập tháng cần tính, rồi thực hiện tuần tự bằng cách chọn: **Lập đơn giá bình quân xuất, Nhập giá xuất bình quân cho toàn tháng.**

Khi thực hiện xong ta chọn ô **Kết thúc**

Chương trình nhập giá xuất bình quân

Nhập giá xuất tháng: 12 2012

1, Lập đơn giá bình quân xuất

2, Nhập giá xuất bình quân cho toàn tháng

3, Nhập giá xuất bình quân cho đơn giá chưa lập

Kết thúc

Quay trở lại giao diện **Nhập xuất vật tư, hàng hoá**, kế toán thực hiện lập và in thẻ kho, báo cáo nhập xuất tồn bằng cách chọn mục **In Thẻ kho, In Báo cáo Nhập- Xuất- Tồn**.

Từ số liệu trên Thẻ kho, Báo cáo nhập- xuất- tồn, kế toán hạch toán vào mục **Số liệu/ Nhập, sửa Chứng từ NKC trong bảng**.

2.2.2.3. Ví dụ minh họa .

Ngày 14/12/2012, công ty xuất bán 283 m³ gỗ nhóm 3 cho công ty Lâm Sản Hải Phòng

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**Mẫu số: 01GTKT3/001****Liên 3: Nội bộ****Ký hiệu: AA/ IIP****Ngày 14 tháng 12 năm 2012****Số: 0000589****Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH HOA ĐẠI****Mã số thuế: 0200513961****Địa chỉ: Km92, quốc lộ 5, An Trì, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng.****Điện thoại: 031.3798839 * Fax: 031.3798289****Tài khoản:****Họ tên người mua hàng:****Tên đơn vị:** Công ty CP Lâm Sản Hải Phòng**Mã số thuế:** 0200438898**Địa chỉ:** Hải Phòng**Hình thức thanh toán:****Số tài khoản:**

STT	Tên HH, DV	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Gỗ nhóm 3	M ³	283	6.923.000	1.647.674.000

Cộng tiền hàng: 1.647.674.000**Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:** 164.767.400**Tổng cộng tiền thanh toán:** 1.812.441.400**Số tiền viết bằng chữ:** Một tỷ, tám trăm mười hai triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, bốn trăm đồng chẵn.**Người mua hàng**
(Ký và ghi rõ họ tên)**Người bán hàng**
(Ký và ghi rõ họ tên)**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)*

Căn cứ vào Hóa đơn số 0000589, vào ngày phát sinh nghiệp vụ xuất kho, kế toán mở mục **Nhập xuất vật tư, hàng hoá**, chọn **Nhập, sửa chứng từ xuất kho**, điền đầy đủ nội dung phát sinh vào các ô tương ứng, nhấn Ctrl +W để thoát khỏi phiếu xuất kho:

Sau khi tính giá xuất kho bình quân, trên giao diện **Nhập xuất vật tư, hàng hoá**, chọn **In thẻ kho**:

Lượng Tồn kho đầu năm	46.507	1.532.390	Lượng Nhập trong kỳ
Tiền Tồn kho đầu năm	295.250.806	10.569.790	Tiền Nhập trong kỳ
Lượng Tồn kho đầu kỳ	46.507	1.102.080	Lượng Xuất trong kỳ
Tiền Tồn kho đầu kỳ	295.250.806	7.640.311.477	Tiền Xuất trong kỳ
Lượng Tồn kho cuối kỳ	475.975	3.314.722.506	Tiền Tồn kho cuối kỳ

Đơn vị: Công ty TNHH Hoa Đại
Địa chỉ: Km92, An Trì, Hùng Vương, HB, HP

Mẫu số: S09 –DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO
Năm 2012

Mã hàng: VT01

Đơn vị tính: m³

Ngày	Chứng từ	Nhập		Xuất		Tồn	
		Lượng	Tiền	Lượng	Tiền	Lượng	Tiền
	Số dư					46,507	295.250.888
	...						
12/12	PX69A			102,030	709.903.518	503,145	3.506.672.969
12/12	PN34	102,000	703.800.000			605,145	4.210.472.969
14/12	PX74A			105,680	735.962.812	499,465	3.474.510.157
14/12	PN45	105,000	732.900.000			604,465	4.209.535.735
14/12	PX74B			238,000	1.657.448.422	366,465	2.549.961.735
19/12	PN46B	238,000	1.659.574.000			604,465	4.209.535.735
31/12	PX76			87,980	612.698.791	516,485	3.596.836.944
31/12	PX77			40,510	282.114.435	475,975	3.314.722.509
Tổng cộng		1.532,360	10.559.790.100	1.102,892	7.540.318.477	475,975	3.314.722.509

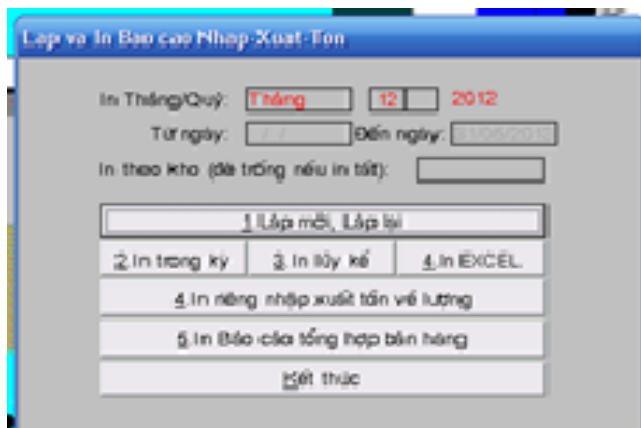
Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thủ kho

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị

In báo cáo xuất- nhập- tồn: giao diện của mục Báo cáo N-X-T hiện ra, điền nội dung vào các ô, chọn các chức năng tương ứng để lập, in Báo cáo N-X-T:



Cuối kỳ, kế toán tổng hợp chứng từ, nhập số liệu vào phần mềm kế toán trong mục **Nhập, sửa chứng từ NKC trong bảng.**

Nội dung Chứng từ trong bảng

Số hiệu Chứng từ: Ngày hạch toán:

Đối tượng cá nhân:

Đối tượng pháp nhân:

Nội dung Chứng từ Chi tiết:

TK ghi nợ: Mã Chi tiết TK nợ: Mã CT. Sản phẩm:

TK ghi có: Mã Chi tiết TK có: Mã Khoản:

Số tiền: Ngoại tệ:

Nhập Mới	Nhập Copy	Chèn Chứng từ	Xóa Chứng từ	Tìm kiếm	In Thu, Chi, HT	In P. UNC	Trà Số CT
HD VAT Vào	HD VAT Ra	Nhập kho	Xuất kho	Mật khẩu	Hướng dẫn	Kết thúc	

Ctrl-T=Chuyển; Ctrl-D=Tra mã; Ctrl-Del=Xóa Chứng từ; Ctrl-C/Ctrl-V=Copy/Chèn dán dòng; F3=Mở Ngoại tệ; F3=T.số tiền Chứng từ

Cộng ty TNHH Hoa Đại

BÁO CÁO NHẬP - XUẤT- TỒN

Năm 2012

Mã HH	Tên hàng	Đơn vị	Dư đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
			Lượng	Tiền						
MO07	Mã ốp 270*270*6	Cái	80,000	4.392.000					80,000	4.392.000
MO08	Mã ốp 270*270*5	Cái	325,000	14.462.500					325,000	14.462.500
MO30	Mã 300*300*5	Cái	397,000	24.591.456					397,000	24.591.456
RO03	Ron đen 60*3	Cái	68,000	88.400					68,000	88.400
RO05	Ron đen 75*6	Cái	387,000	1.548.000					387,000	1.548.000
RO06	Ron đen 80*8	Cái	120,000	720.000					120,000	720.000
SA01	Thép tôn các loại	Kg			18.308,100	265.467.450	18.308,000	265.466.000	0,100	1.450
SA02	Thép tấm các loại	Kg			6.471,210	116.481.780	6.471,210	116.481.780		
VT01	Gỗ nhóm 3	m3	46,507	295.250.886	1.532,360	10.559.790.100	1.102,892	7.540.318.477	475,975	3.314.722.509
VT02	Gỗ nhóm 6	m3	86,413	192.769.083	2.300,580	5.739.994.739	2.376,505	5.908.215.137	10,488	24.548.685
Tổng cộng			703.634,479	4.927.070.159	182.472,825	21.408.090.680	158.708,533	18.757.009.538	727.398,771	7.578.151.301

Ngày ... tháng ... năm 2012

Người lập biểu

Thủ kho

Phụ trách cung

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Công ty TNHH Hoa Đại**PHIẾU HẠCH TOÁN****Số PHT5/12**

Tháng 12/2012

Nội dung: Xuất bán gỗ

STT	Nội dung chứng từ	TK nợ	TK có	Số tiền
	...			
10	Xuất bán gỗ cho HTX Hải Thanh ngày 09/12	632	1521	1.337.731.836
11	Xuất bán gỗ cho HTX Hải Thanh ngày 11/12	632	1521	1.386.893.258
12	Xuất bán gỗ cho Cty TNHH Hải Nam Sơn ngày 11/12	632	1521	533.016.275
13	Xuất bán gỗ cho Cty TNHH Hải Nam Sơn ngày 12/12	632	1521	709.903.518
14	Xuất bán gỗ cho Cty TNHH Hải Nam Sơn ngày 14/12	632	1521	735.962.812
15	Xuất bán gỗ cho Cty Lâm Sản ngày 14/12	632	1521	1.657.448.422
	...			
	Cộng			7.956.020.116

Kèm theo:... chứng từ gốc

Người lập

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kế toán trưởng

Đơn vị: Công ty TNHH Hoa Đại
Địa chỉ: Km92, An Trì, Hùng Vương, HB, HP.

Mẫu số: S03a –DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2012

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TKđôi ứng		Số tiền có
			Nợ	Có	
		...			
31/12	PHT5/12	Xuất bán gỗ cho HTX Hải Thanh ngày 09/12	632	1521	1.337.731.836
31/12	PHT5/12	Xuất bán gỗ cho HTX Hải Thanh ngày 11/12	632	1521	1.386.893.258
31/12	PHT5/12	Xuất bán gỗ cho Cty TNHH Hải Nam Sơn ngày 11/12	632	1521	533.016.275
31/12	PHT5/12	Xuất bán gỗ cho Cty Hải Nam Sơn 12/12	632	1521	709.903.518
31/12	PHT5/12	Xuất bán gỗ cho Cty Hải Nam Sơn 14/12	632	1521	735.962.812
31/12	PHT5/12	Xuất bán gỗ cho Cty Lâm Sản ngày 14/12	632	1521	1.657.448.422
		...			
		Cộng phát sinh năm:			309.136.259.672

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 31 tháng 12 năm 2012
Thủ trưởng đơn vị

Đơn vị: Công ty TNHH Hoa Đại
Địa chỉ: Km92, An Trì, Hùng Vương, HB, HP.

Mẫu số: S03b –DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC ngày
14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 632
Năm 2012
Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
			Nợ	Có		
		...				
31/12	PHT5/12	Xuất bán gỗ cho HTX Hải Thanh ngày 09/12	632	1521	1.337.731.836	
31/12	PHT5/12	Xuất bán gỗ cho HTX Hải Thanh ngày 11/12	632	1521	1.386.893.258	
31/12	PHT5/12	Xuất bán gỗ cho Cty TNHH Hải Nam Sơn 11/12	632	1521	533.016.275	
31/12	PHT5/12	Xuất bán gỗ cho Cty TNHH Hải Nam Sơn 12/12	632	1521	709.903.518	
31/12	PHT5/12	Xuất bán gỗ cho Cty TNHH Hải Nam Sơn 14/12	632	1521	735.962.812	
31/12	PHT5/12	Xuất bán gỗ cho Cty Lâm Sản ngày 14/12	632	1521	1.657.448.422	
					
31/12	BKQT12	K/c TK 632	911	632		22.516.599.293
		Luỹ kế phát sinh từ đầu năm:			22.516.599.293	22.516.599.293

Ngày 31 tháng 12 năm 2012
Thủ trưởng đơn vị

Người lập biểu

Kế toán trưởng

2.2.3. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty TNHH Hoa Đại.

2.2.3.1. Chứng từ và các tài khoản sử dụng.

a) Chứng từ sử dụng:

- Phiếu chi, Giấy báo nợ, Giấy đề nghị thanh toán,
- Phiếu xuất kho
- Bảng thanh toán lương
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Hoá đơn GTGT...

b) Tài khoản sử dụng:

- TK641: Chi phí bán hàng.

TK 6417: tập hợp các khoản chi phí mua ngoài thực tế phát sinh phục vụ cho việc bán hàng như mua xăng dầu...

TK 6418: tập hợp các khoản chi phí phát sinh bằng tiền mặt khác.

- TK642: Chi phí quản lý DN

TK 6421: tập hợp chi phí nhân viên quản lý

TK 6422: tập hợp chi phí vật liệu quản lý

TK 6423: tập hợp chi phí đồ dùng, CCDC cho văn phòng

TK 6424: tập hợp chi phí khấu hao TSCĐ

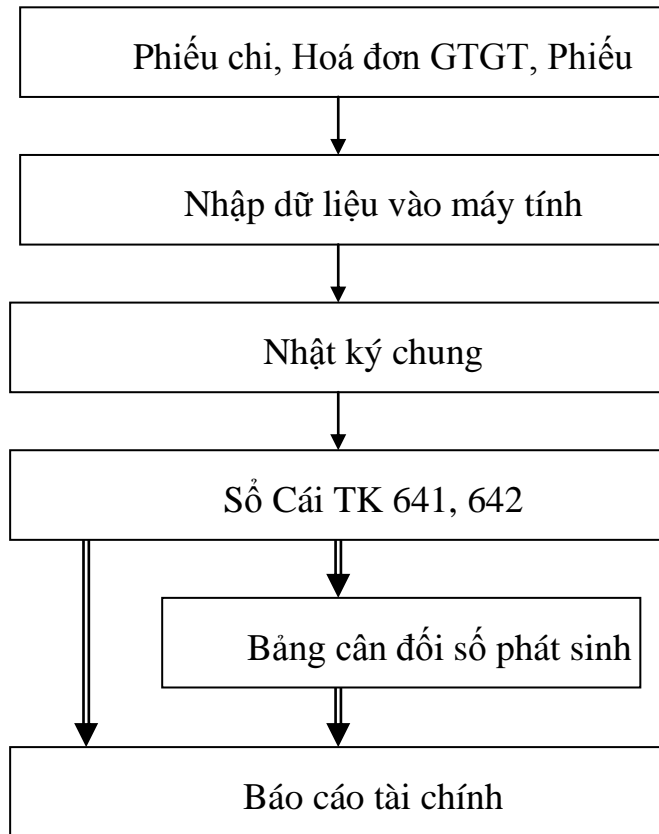
TK 6425: tập hợp chi phí về thuế, phí và lệ phí

TK 6427: tập hợp chi phí về điện, nước tiêu thụ, điện thoại,..

TK 6428: tập hợp chi phí bằng tiền mặt khác như tiếp khách...

2.2.3.2. Quy trình hạch toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý DN tại công ty TNHH Hoa Đại.

Hàng ngày căn cứ vào Bảng thanh toán lương, Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ, Hoá đơn GTGT, Phiếu xuất kho... kế toán nhập số liệu vào mục tương ứng trên phần mềm kế toán



2.2.3.3. Ví dụ minh họa.

Ngày 29/12/2012, Công ty mua xăng A92 phục vụ cho bộ phận quản lý, dầu diesel phục vụ cho bộ phận bán hàng. Công ty chưa thanh toán tiền cho Công ty TNHH xăng dầu Nam Ninh.

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Mẫu số: 01GTKT3/001**NAM NINH**

Liên 2: Giao người mua

Ký hiệu: AA/12P

Ngày 29 tháng 12 năm 2012

Số: 0000516**Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU NAM NINH****Mã số thuế: 0201085596****Địa chỉ: Số 104 quốc lộ 5, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng****Điện thoại: 0313.749380****Fax: 0313.749389****Số tài khoản:****Họ tên người mua hàng:****Tên đơn vị:** Công ty TNHH Hoa Đại**Mã số thuế:** 0200513961**Địa chỉ:** Km92, Quốc lộ 5, An Trì, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng.**Hình thức thanh toán:** CK **Số tài khoản:**

STT	Tên HH, DV	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4*5
1	Dầu Diesel	lít	774	19.863,6	15.374.426
2	Xăng A92	lít	238	21.045,45	5.008.817
Cộng tiền hàng:					20.383.243
Thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			2.038.324
Tổng cộng tiền thanh toán:					22.421.567

Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi một nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng.**Người mua hàng***(Ký, ghi rõ họ tên)***Người bán hàng***(Ký, ghi rõ họ tên)***Thủ trưởng đơn vị***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hoá đơn)*

Từ HĐ GTGT 0000516, kế toán tiến hành nhập dữ liệu vào **Nhập chứng từ NKC trong bảng:**

Hạch toán phát sinh chi phí bán hàng:

Tác giả: Phạm Quốc Lập - VinaPhone: 0913.211.269

Nội dung Chứng từ trong bảng

Số hiệu Chứng từ: **PHT02/12** Ngày hạch toán: **31/12/2012**

Đối tượng cá nhân:

Đối tượng pháp nhân: **Công ty TNHH Xăng Dầu Nam Ninh**

Nội dung Chứng từ Chi tiết: **Mua xăng dầu của Công ty TNHH Xăng Dầu Nam Ninh tháng 12**

TK ghi nợ: **6417** Mã Chi tiết TK nợ: Mã CT. Sản phẩm:

TK ghi có: **331** Mã Chi tiết TK có: **AH54** Mã Khoản:

Số tiền: **15 374 426** Ngoại tệ:

Nhập Mới	Nhập Copy	Chèn Chứng từ	Xóa Chứng từ	Tìm kiếm	In Thu, Chi, HT	In P. UNC	Tra Số CT
HĐ VAT Vào	HĐ VAT Ra	Nhập kho	Xuất kho	Mật khẩu	Hướng dẫn	Kết thúc	

Ctrl-T=Chuyển; Ctrl-D=Tra mã; Ctrl-Del=Xóa Chứng từ; Ctrl-C/Ctrl-V=Copy/Chèn dán dòng; F3=Mở Ngoại tệ; F3=T.số tiền Chứng từ

Hạch toán phát sinh Chi phí quản lý doanh nghiệp:

Tác giả: Phạm Quốc Lập - VinaPhone: 0913.211.269

Nội dung Chứng từ trong bảng

Số hiệu Chứng từ: **PHT02/12** Ngày hạch toán: **31/12/2012**

Đối tượng cá nhân:

Đối tượng pháp nhân: **Công ty TNHH Xăng Dầu Nam Ninh**

Nội dung Chứng từ Chi tiết: **Mua xăng dầu của Công ty TNHH Xăng Dầu Nam Ninh tháng 12**

TK ghi nợ: **6427** Mã Chi tiết TK nợ: Mã CT. Sản phẩm:

TK ghi có: **331** Mã Chi tiết TK có: Mã Khoản:

Số tiền: **5 008 817** Ngoại tệ:

Nhập Mới	Nhập Copy	Chèn Chứng từ	Xóa Chứng từ	Tìm kiếm	In Thu, Chi, HT	In P. UNC	Tra Số CT
HĐ VAT Vào	HĐ VAT Ra	Nhập kho	Xuất kho	Mật khẩu	Hướng dẫn	Kết thúc	

Ctrl-T=Chuyển; Ctrl-D=Tra mã; Ctrl-Del=Xóa Chứng từ; Ctrl-C/Ctrl-V=Copy/Chèn dán dòng; F3=Mở Ngoại tệ; F3=T.số tiền Chứng từ

Công ty TNHH Hoa Đại

PHIẾU HẠCH TOÁN

SỐ PHT02/12

Tháng 12/2012

Nội dung: PHT02

STT	Nội dung chứng từ	TK nợ	TK có	Số tiền
	...			
9	Phí đánh giá tái chứng nhận Cty SGS VN ngày 25/12	6428	331	16.864.000
10	Phí đánh giá tái chứng nhận Cty SGS VN	1331	331	1.686.400
11	Mua xăng dầu của Cty TNHH XD Nam Ninh T12	6417	331	15.374.426
12	Mua xăng dầu của Cty TNHH XD Nam Ninh T12	6427	331	5.008.817
13	Mua xăng dầu của Cty TNHH XD Nam Ninh T12	1331	331	2.038.324
14	Nhập gỗ thông tròn Cty CP Nhựa CN HP	1521	331	45.627.000
15	Nhập gỗ thông tròn Cty CP Nhựa CN HP	1331	331	4.562.700
	Cộng			2.601.949.767

Kèm theo: chứng từ gốc

Người lập

Ngày tháng năm 2012

Kế toán trưởng

Đơn vị: Công ty TNHH Hoa Đại
Địa chỉ: Km92, An Trì, Hùng Vương, HB, HP.

Mẫu số: S03a –DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2012

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền
			Nợ	Có	
		...			
31/12	PHT02/12	Phí đánh giá chứng nhận Cty SGS 25/12	6428	331	16.864.000
31/12	PHT02/12	Phí đánh giá chứng nhận Cty SGS 25/12	1331	331	1.686.400
31/12	PHT02/12	Mua xăng dầu của Cty TNHH Xăng Dầu Nam Ninh T12	6417	331	15.374.426
31/12	PHT02/12	Mua xăng dầu của Cty TNHH Xăng Dầu Nam Ninh T12	6427	331	5.008.817
31/12	PHT02/12	Mua xăng dầu của Cty TNHH Xăng Dầu Nam Ninh T12	1331	331	2.038.324
31/12	PHT02/12	Nhập gỗ tròn Cty CP Nhựa CN HP	1521	331	45.672.000
31/12	PHT02/12	Nhập gỗ tròn Cty CP Nhựa CN HP	1331	331	4.562.700
				
		Cộng phát sinh năm			309.136.259.672

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Đơn vị: Công ty TNHH Hoa Đại
 Địa chỉ: Km92, An Trì, Hùng Vương, HB, HP.

Mẫu số: S03b –DNN
 (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
 ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 641
 Năm 2012
Tên tài khoản: Chi phí bán hàng

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
			Nợ	Có		
					
27/12	PC15/12	Thanh toán tiền khử trùng	641	331	2.882.249	
31/12	PHT02/12	Mua nhập vật tư xăng dầu	641	331	8.342.728	
31/12	PHT02/12	Mua nhập vật tư xăng dầu	641	331	16.685.449	
		...				
30/12	PHT02/12	Mua xăng dầu	641	331	9.931.815	
31/12	PHT02/12	Mua xăng dầu của Cty TNHH XD NN	641	331	15.374.426	
31/12	BKQT12	K/c TK 641	911	641		190.582.658
		Luỹ kế phát sinh từ đầu năm:			190.582.658	190.582.658

Ngày 31 tháng 12 năm 2012
Thủ trưởng đơn vị

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đơn vị: Công ty TNHH Hoa Đại
Địa chỉ: Km92, An Trì, Hùng Vương, HB, HP.

Mẫu số: S03b –DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC ngày
14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 642

Năm 2012

Tên tài khoản: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TKđôi ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
			Nợ	Có		
		...				
27/12	HD01/12	Ngân hàng HD Bank thu phí SMS T12	642	112	50.000	
28/12	GP06/12	Ngân hàng GP Bank thu phí SMS	642	112	26.400	
31/12	NH21/12	Phí dịch vụ thanh toán	642	112	724.540	
31/12	TSCĐ/12	Trích khấu hao TSCĐ	642	214	321.865.785	
31/12	PHT02/12	Phí đánh giá tái chứng nhận Cty SGS VN ngày 25/12	642	331	16.864.000	
31/12	PHT02/12	Mua xăng dầu của Cty TNHH XD NN	642	331	5.008.817	
31/12	BKQT12	K/c TK 642	911	642		1.459.474.136
		Luỹ kế phát sinh từ đầu năm:			1.459.474.136	1.459.474.136

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

2.2.4. Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính.

2.2.4.1. Chứng từ và tài khoản sử dụng.

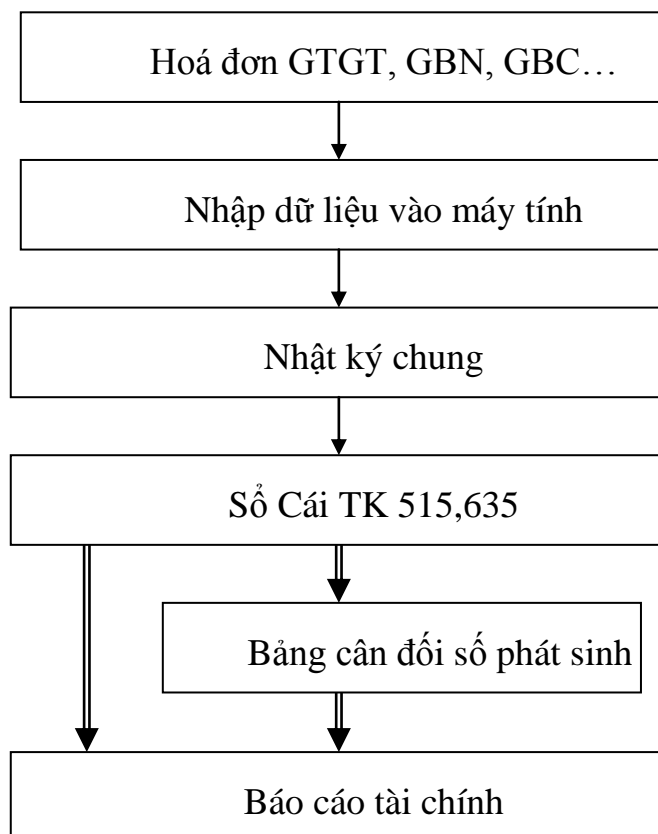
a) Chứng từ sử dụng:

- Phiếu hạch toán giao dịch khách hàng(GBC)
- Hoá đơn GTGT
- Phiếu lãi tiền gửi(GBN)...

b) Tài khoản sử dụng:

- TK515(Doanh thu tài chính): chủ yếu phản ánh các khoản lãi tiền gửi ngân hàng mà DN được hưởng trong kỳ.
- TK635 (Chi phí tài chính): phản ánh các khoản chi phí về trả lãi vay ngân hàng, phí DV thanh toán...

2.2.4.2. Quy trình hạch toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính



Hằng ngày căn cứ vào Phiếu thu, Phiếu chi, Phiếu hạch toán giao dịch khách hàng, Phiếu lãi suất tiền gửi ngân hàng,...kế toán nhập số liệu vào máy các nghiệp vụ liên quan đến doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính. Phần mềm tự động chuyển các số liệu trên vào các sổ liên quan. Cuối kỳ, kế toán thực hiện bút toán K/c lập Bảng Cân Đối Số phát sinh và lập báo cáo tài chính.

2.2.4.3. Ví dụ minh họa.

– Ngày 25/12/2012, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trả lãi tiền gửi tháng 12/2012, số tiền là 350.047 VND.

– Ngày 28/12/2012, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thu lãi tiền vay tháng 12, số tiền là 7.548.255 VND.

NGAN HANG DAU TU VA PHAT TRIEN VIET NAM
 Chi nhanh: 321 CN NGAN HANG DT & PT HAI PHONG

DO INTEREST VOUCHER

Ngày: 02/01/2013

Ten TK: CTY TNHH HOA DAI

Tai khoan so: 321 - 10 - 00 - 029084 – 6

Loai tien: VND

Ngày giao dich: 25/12/2012

So du TK	Lai suat (%)	
242.589.785,00	2.000000000	350.037

Tien lai: 350.037,000

Bang chu: **BA TRAM NAM MUOI NGAN BA MUOI BAY VND CHAN**

Teiler

Kiem soat vien

BIDV	PHIẾU HẠCH TOÁN GIAO DỊCH KHÁCH HÀNG	Số:
	TRANSFER NOTE	Ngày:
Hạch toán theo loại chứng từ: Transfer by		
Ủy nhiệm chi/ Payment Order		Ủy nhiệm thu/ Collection Order
Thu nợ vay/ Loan Payment		Hoá đơn bảo hiểm
Loại khác/ Other:	_____	

321 HUYENNK HUONGDT_50 321 - 10 - 00 - 029084 - 6 VND CTY TNHH HOA ĐAI 28/12/2012 15:44:28 4101 4121 TRF 321 -81 - 00 - 018731 -5 VND CTY TNHH HOA ĐAI DR 7.548.255,00 VND 1,0000000 CR 7.548.255,00 VND 1,0000000 Phí: 0,00 VND VAT: 0,00 VND 1,0000000 MST: 200513961 T. Toán Phí: 0,00 VND 1,0000000 THU NG So tien goc: 0,00 Lai: 7.548.255,00 Lai tra cham: 0,00 <p align="right">Giao dịch viên</p>		

Nội dung Chung tu trong bang

Số hiệu Chứng từ Ngày hạch toán

Đối tượng cá nhân

Đối tượng pháp nhân

Nội dung CtrChi tiết

TK ghi nợ Mã Chi tiết TK nợ Mã CT.Sản phẩm

TK ghi có Mã Chi tiết TK có Mã Khoản

Số tiền Ngoại tệ

Nhập Mới	Nhập Copy	Chèn Ctr	Xóa Ctr	Tìm kiếm	In Thu,Chi,HT	In P.UNC	Tra Số CT
HD VAT Vào	HD VAT Ra	Nhập kho	Xuất kho	Mật khẩu	Hướng dẫn	Kết thúc	

Ctrl-T=Chuyển; Ctrl-D= Tra mã; Ctrl-Del=Xóa Ctr; Ctrl-C/Ctrl-V=Copy/Chèn dán dòng; F3=Mở Ngoại tệ; F3=T.số tiền Ctr

Nội dung Chung tu trong bang

Số hiệu Chứng từ Ngày hạch toán

Đối tượng cá nhân

Đối tượng pháp nhân

Nội dung CtrChi tiết

TK ghi nợ Mã Chi tiết TK nợ Mã CT.Sản phẩm

TK ghi có Mã Chi tiết TK có Mã Khoản

Số tiền Ngoại tệ

Nhập Mới	Nhập Copy	Chèn Ctr	Xóa Ctr	Tìm kiếm	In Thu,Chi,HT	In P.UNC	Tra Số CT
HD VAT Vào	HD VAT Ra	Nhập kho	Xuất kho	Mật khẩu	Hướng dẫn	Kết thúc	

Ctrl-T=Chuyển; Ctrl-D= Tra mã; Ctrl-Del=Xóa Ctr; Ctrl-C/Ctrl-V=Copy/Chèn dán dòng; F3=Mở Ngoại tệ; F3=T.số tiền Ctr

Đơn vị: Công ty TNHH Hoa Đại
Địa chỉ: Km92, An Trì, Hùng Vương, HB, HP.

Mẫu số: S03a –DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC ngày
14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2012

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền
			Nợ	Có	
		...			
25/12	NH17/12	Lãi tiền gửi Ngân hàng TMCP ĐT và PT	112	515	350.037
		...			
28/12	NH19 /12	Ngân hàng TMCP ĐT và PT thu lãi vay	635	112	7.548.255
28/12	NH19A/12	Ngân hàng TMCP ĐT và PT thu lãi vay	635	112	3.178.233
		...			
31/12	HH/12	Lãi tiền gửi ngân hàng Hàng Hải năm 2012	112	515	37.115
31/12	ACB/12	Ngân hàng ACB trả lãi tiền gửi	112	515	12.934
		...			
		Cộng phát sinh năm:			309.136.259.672

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 31 tháng 12 năm 2012
Thủ trưởng đơn vị

Đơn vị: Công ty TNHH Hoa Đại
Địa chỉ: Km92, An Trì, Hùng Vương, HB, HP

Mẫu số: S03b -DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC ngày
14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 515

Năm 2012

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
			Nợ	Có		
					
25/12	NH17/12	Ngân hàng TMCP ĐT và PT VN trả lãi tiền gửi	112	515		350.037
31/12	HH/12	Lãi tiền gửi ngân hàng Hàng Hải năm 2012	112	515		37.115
31/12	ACB/12	Ngân hàng ACB trả lãi tiền gửi	112	515		12.934
31/12	GP7/12	Ngân hàng GP Bank trả lãi tiền gửi	112	515		1.482
31/12	NH/12	Lãi tiền gửi	112	515		1.041
31/12	BKQT12	K/c TK 515	515	911	8.852.606	
		Luỹ kế phát sinh từ đầu năm:			8.852.606	8.852.606

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Đơn vị: Công ty TNHH Hoa Đại
Địa chỉ: Km92, Hùng Vương, HB, HP

Mẫu số: S03b- DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 635
Năm 2012
Tên tài khoản: Chi phí tài chính

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
			Nợ	Có		
					
14/12	NH10C/12	Ngân hàng TMCP ĐT và PT thu lãi vay	635	112	9.548.220	
17/12	NH11/12	Ngân hàng TMCP ĐT và PT thu lãi vay	635	112	2.952.640	
17/12	NH11A/12	Ngân hàng TMCP ĐT và PT thu lãi vay	635	112	2.218.234	
...		...				
28/12	NH19/12	Ngân hàng TMCP ĐT và PT thu lãi vay	635	112	7.548.255	
28/12	NH19A/12	Ngân hàng TMCP ĐT và PT thu lãi vay	635	112	3.178.233	
		...				
31/12	BKQT12	K/c TK 635	911	635		1.039.065.776
		Luỹ kế phát sinh từ đầu năm:			1.039.065.776	1.039.065.776

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 31 tháng 12 năm 2012
Thủ trưởng đơn vị

2.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty TNHH Hoa Đại

2.2.5.1. Chứng từ và tài khoản sử dụng

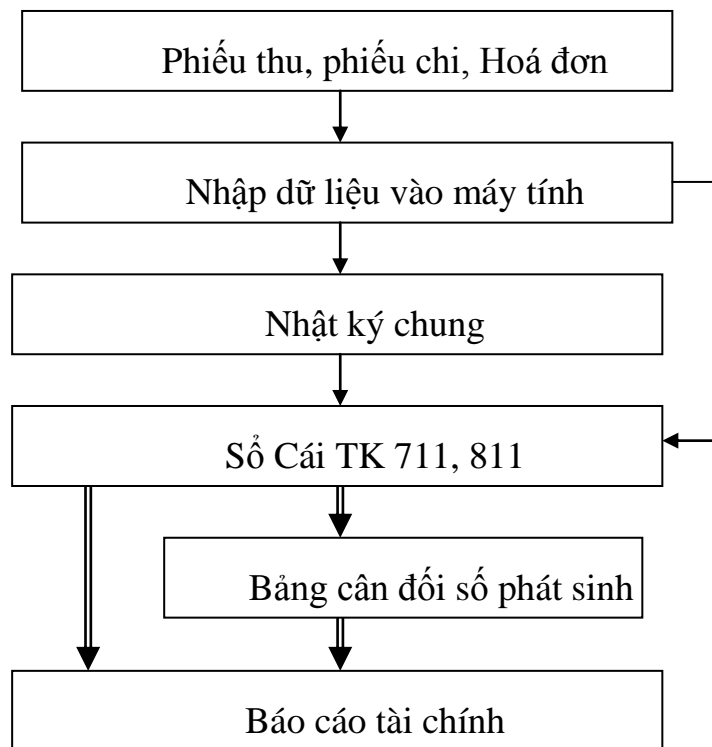
a) Chứng từ sử dụng:

- Biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- Phiếu thu, Phiếu chi
- Hoá đơn GTGT....

b) Tài khoản sử dụng:

- TK711: Thu nhập khác
- TK811: Chi phí khác

2.2.5.2. Quy trình hạch toán thu nhập khác và chi phí khác tại Cty.



2.2.5.3. Ví dụ minh họa.

Ngày 14/12/2012, tại kho thuê, Công ty May Hoàng Huy tiêu thụ nước tháng 12, số tiền là 176.040 đồng, thuế suất thuế GTGT 5%.

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**Mẫu số: 01GTKT3/001****Liên 3: Nội bộ****Ký hiệu: AA/ IIP****Ngày 14 tháng 12 năm 2012****Số: 0000590****Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH HOA ĐẠI****Mã số thuế: 0200513961****Địa chỉ: Km92, quốc lộ 5, An Trì, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng.****Điện thoại: 031.3798839 * Fax: 031.3798289****Tài khoản:****Họ tên người mua hàng:****Tên đơn vị:** Công ty TNHH May Hoàng Huy**Mã số thuế:** 0201112578**Địa chỉ:****Hình thức thanh toán:****Số tài khoản:**

STT	Tên HH, DV	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Nước tiêu thụ	m3	14.67	12.000	176.040

Cộng tiền hàng: 176.040**Thuế suất GTGT: 5%** **Tiền thuế GTGT:** 8.802**Tổng cộng tiền thanh toán:** 184.842**Số tiền viết bằng chữ:** Một trăm tám tư ngàn, tám trăm bốn hai đồng.**Người mua hàng***(Ký và ghi rõ họ tên)***Người bán hàng***(Ký và ghi rõ họ tên)***Thủ trưởng đơn vị***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)*

Công ty TNHH Hoa Đại**PHIẾU HẠCH TOÁN****Số PHT01/12**

Tháng 12/2012

Nội dung: PHT01

STT	Nội dung chứng từ	TK nợ	TK có	Số tiền
...	...			
16	Cty CP Lâm Sản mua hàng ngày 14/12	131	511	1.647.674.000
17	Cty CP Lâm Sản mua hàng ngày 14/12	131	3331	164.767.400
18	Cty TNHH Meihotech mua hàng ngày 19/12	131	511	10.836.000
19	Cty TNHH Yazaki mua hàng ngày 19/12	131	511	87.955.000
	...			
36	Cty TNHH May Hoàng Huy tiêu thụ nước	131	711	176.040
37	Cty TNHH May Hoàng Huy tiêu thụ nước	131	3331	8.802
38	Cty CP Nhựa CN HP thuê văn phòng	131	711	1.800.000
39	Cty CP Nhựa CN HP thuê văn phòng	131	3331	180.000
40	Cty TNHH May Hoàng Huy tiêu thụ nước	131	711	176.040
41	Cty TNHH May Hoàng Huy tiêu thụ nước	131	711	8.802
	Cộng			3.717.078.645

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập**Kế toán trưởng**

Đơn vị: Công ty TNHH Hoa Đại
Địa chỉ: Km92, An Trì, Hùng Vương, HB, HP.

Mẫu số: S03a –DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC ngày
14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2012

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền
			Nợ	Có	
				
31/12	PHT01/12	Cty TNHH Hoàng Nam mua hàng ngày 29/12	131	711	16.796.000
31/12	PHT01/12	Cty TNHH Hoàng Nam mua hàng ngày 29/12	131	3331	1.679.600
31/12	PHT01/12	Cty TNHH May Hoàng Huy tiêu thụ điện tháng 12	131	711	7.794.702
31/12	PHT01/12	Cty TNHH May Hoàng Huy tiêu thụ điện tháng 12	131	3331	779.470
31/12	PHT01/12	Cty TNHH May Hoàng Huy tiêu thụ nước tháng 12	131	711	176.04
31/12	PHT01/12	Cty TNHH May Hoàng Huy tiêu thụ nước tháng 12	131	3331	8.802
				
		Cộng phát sinh năm:			309.136.259.672

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 31 tháng 12 năm 2012
Thủ trưởng đơn vị

Đơn vị: Công ty TNHH Hoa Đại
 Địa chỉ: Km92, An Trì, Hùng Vương, HB, HP.

Mẫu số: S03b –DNN
 (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC ngày
 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 711
 Năm 2012
Tên tài khoản: Thu nhập khác

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
			Nợ	Có		
					
31/12	PHT01/12	Cty TNHH Nakashima mua hàng ngày 28/12	131	711		300.000
31/12	PHT01/12	Cty TNHH Hoàng Nam mua hàng ngày 29/12	131	711		16.796.000
31/12	PHT01/12	Cty TNHH May Hoàng Huy tiêu thụ điện tháng 12	131	711		7.794.702
31/12	PHT01/12	Cty TNHH May Hoàng Huy tiêu thụ nước tháng 12	131	711		176.040
31/12	PHT01/12	CTy CP nhựa CN HP thuê văn phòng	131	711		1.800.000
		Luỹ kế phát sinh từ đầu năm:			902.245.350	902.245.350

Người lập biểu

Kế toán trưởng

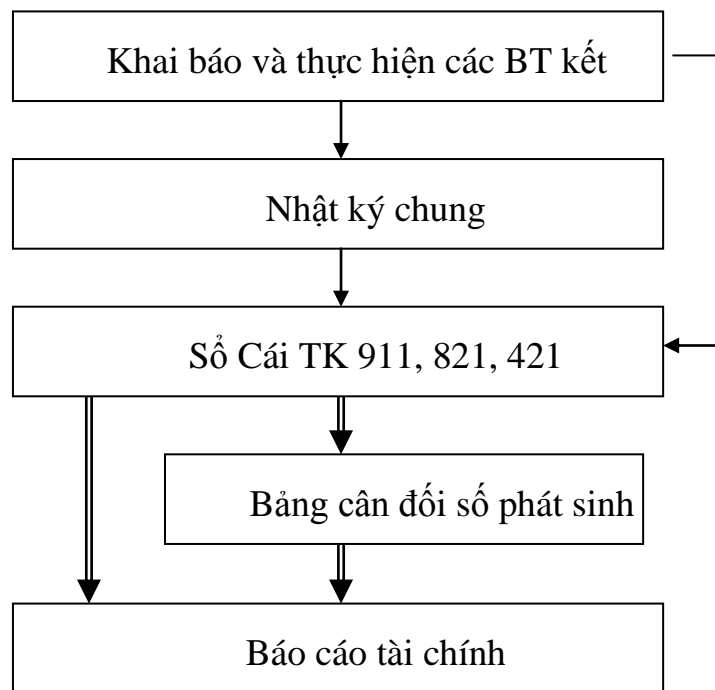
Ngày 31 tháng 12 năm 2012
Thủ trưởng đơn vị

2.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hoa Đại.

2.2.6.1. Tài khoản sử dụng

- TK911: Xác định kết quả kinh doanh.
- TK821: Thuế thu nhập DN
- TK421: Lợi nhuận chưa phân phối

2.2.6.2. Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.

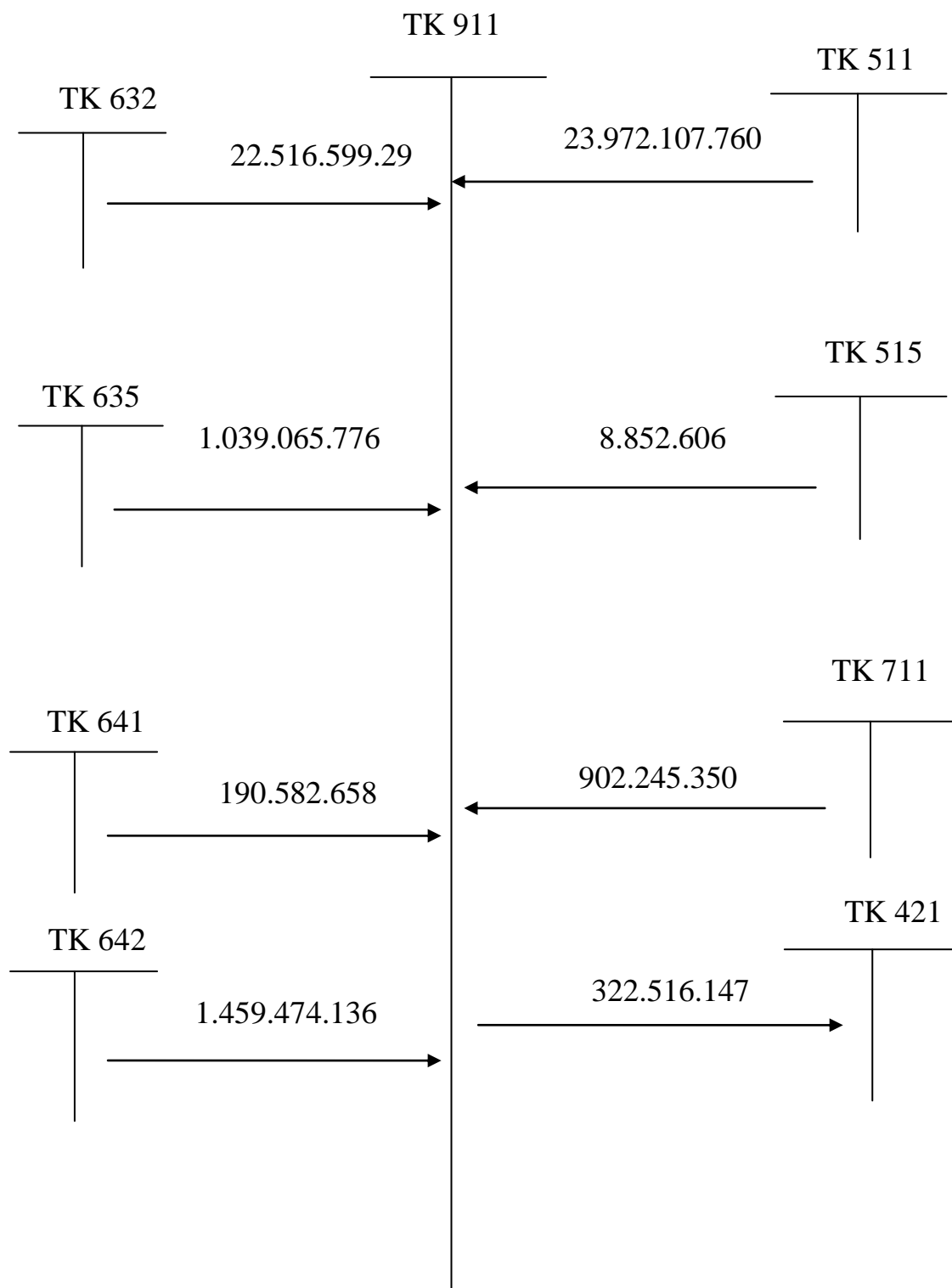


Cuối kỳ, kế toán thực hiện K/c doanh thu, chi phí vào TK911 bằng phần mềm kế toán để xác định kết quả kinh doanh. Số liệu K/c này sẽ được cập nhật tự động vào Sổ Nhật ký chung, Sổ cái các tài khoản liên quan. Sau đó kế toán lập Bảng Cân đối số phát sinh và các báo cáo tài chính.

2.2.6.3. Ví dụ minh họa.

Ngày 31/12/2012, kế toán công ty tiến hành K/c doanh thu, chi phí sang TK911 để xác định kết quả kinh doanh năm 2012.

Các bút toán K/c doanh thu, chi phí có thể được khái quát qua sơ đồ sau:



Đơn vị: Công ty TNHH Hoa Đại
Địa chỉ: Km92, An Trì, Hùng Vương, HB, HP.

Mẫu số: S03a –DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2012

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền
			TK nợ	TK có	
		...			
31/12/2012	BKQT12	K/c TK 511	511	911	23.972.107.760
31/12/2012	BKQT12	K/c TK 515	515	911	8.852.606
31/12/2012	BKQT12	K/c TK 711	711	911	902.245.350
31/12/2012	BKQT12	K/c TK 632	911	632	22.516.599.293
31/12/2012	BKQT12	K/c TK 641	911	641	190.582.658
31/12/2012	BKQT12	K/c TK 642	911	642	1.459.474.136
31/12/2012	BKQT13	K/c TK 635	911	635	1.039.065.776
31/12/2012	BKQT12	K/c TK 911	421	911	322.516.147
		Cộng phát sinh năm			309.136.259.672

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Đơn vị: Công ty TNHH Hoa Đại
Địa chỉ: Km92, An Trì, Hùng Vương, HB, HP.

Mẫu số: S03b –DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC ngày
14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 911

Năm 2012

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
			Nợ	Có		
31/12	BKQT12	K/c TK 511	511	911		23.972.107.760
31/12	BKQT12	K/c TK 515	515	911		8.852.606
31/12	BKQT12	K/c TK 711	711	911		902.245.350
31/12	BKQT12	K/c TK 632	911	632	22.516.599.293	
31/12	BKQT12	K/c TK 641	911	641	190.582.658	
31/12	BKQT12	K/c TK 642	911	642	1.459.474.136	
31/12	BKQT12	K/c TK 635	911	635	1.039.065.776	
31/12	BKQT12	K/c TK 911	421	911		322.516.147
		Luỹ kế phát sinh từ đầu năm:			25.205.721.863	25.205.721.863

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Đơn vị: Công ty TNHH Hoa Đại
Địa chỉ: Km92, An Trì, Hùng Vương, HB, HP.

Mẫu số: S03b –DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC ngày
14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 421

Năm 2012

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
			Nợ	Có		
		Số dư đầu năm			1.280.850.646	
31/12	BKQT12	K/c TK 911	421	911	322.516.147	
		Luỹ kế phát sinh từ đầu năm:			322.516.147	
		Số dư cuối năm			1.603.366.793	

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH NHẪM TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI PHÍ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HOA ĐẠI.

3.1.ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HOA ĐẠI.

3.1.1. Ưu điểm.

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Hoa Đại, em đã hiểu biết thêm về thực tế tổ chức công tác kế toán trong DN trên cơ sở lý thuyết đã được học trên nhà trường. Qua đó, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty TNHH Hoa Đại có những ưu điểm sau:

✓ Về tổ chức bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, được phân công phân nhiệm rõ ràng, tương đối hoàn chỉnh, gọn nhẹ, phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý. Mỗi cán bộ nhân viên kế toán đều là những người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững quy trình kế toán do công ty thiết lập, am hiểu và vận dụng chính sách chế độ kế toán của Nhà nước một cách có hiệu quả, có tinh thần trách nhiệm cao, làm việc có kế hoạch cụ thể, có tinh thần tương trợ giúp đỡ nhau góp phần chuyên môn hoá công việc, nâng cao trình độ kế toán viên, phát huy hết khả năng, sức lực của mình đồng thời góp phần cho tiến trình công việc được diễn ra thống nhất, trôi chảy, hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp trên giao nhiệm.

✓ Về tổ chức, vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán:

Công ty tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Về cơ bản, công ty đã tổ chức, vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán

theo đúng quy định của Bộ Tài chính. Ngoài ra, công ty có sử dụng thêm một số tiểu khoản riêng để phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh và công tác kế toán cũng như công tác quản lý của công ty. Chứng từ được lập đầy đủ, trung thực theo đúng nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tất cả các chứng từ kế toán được sắp xếp rất khoa học, gọn gàng theo đúng nội dung kinh tế.

✓ Về hình thức kế toán áp dụng tại công ty:

Công ty áp dụng hình thức kế toán máy. Đây là hình thức đơn giản, dễ thực hiện, hệ thống sổ sách gọn nhẹ. Sổ sách được tổ chức chặt chẽ, thuận tiện cho quá trình ghi chép và lập báo cáo tài chính.

✓ Về hiện đại hoá công tác kế toán:

Công ty đã áp dụng máy vi tính vào công tác hạch toán kế toán, trong đó kế toán thực hiện trên Phần mềm kế toán và chương trình EXCEL. Việc áp dụng công nghệ máy tính vào tổ chức công tác kế toán đã giúp giảm bớt công việc so với ghi chép thủ công, tiết kiệm thời gian khi mà hoạt động sản xuất kinh doanh của DN ngày càng mở rộng, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ngày càng nhiều.

✓ Về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến bán hàng luôn được kế toán ghi nhận kịp thời, chính xác, đầy đủ, được hạch toán nhanh chóng, chính xác góp phần đảm bảo thống nhất và nhịp nhàng trong công tác hạch toán doanh thu, chi phí và từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh. Qua công tác xác định kết quả kinh doanh đã góp phần đáp ứng được yêu cầu của Ban lãnh đạo công ty về việc cung cấp thông tin một cách kịp thời và chính xác tình hình kinh doanh, nhằm đánh giá hiệu quả của DN, để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh của DN.

✓ Về việc thanh toán công nợ:

Hầu như khách hàng của công ty là những DN nước ngoài và bán hàng theo hợp đồng nên việc thanh toán công nợ diễn ra đúng hạn theo hợp đồng. Vì vậy, không có nợ xấu, và công ty không phải trích lập nợ khó đòi trong kỳ kế toán.

✓ Lập kế hoạch xây dựng định mức chi phí tiêu hao và hoạch định chi phí:

Định mức chi phí là khoản chi được định trước bằng cách lập ra những tiêu chuẩn gắn với từng trường hợp hay từng điều kiện làm việc cụ thể. Định mức chi phí không những chỉ ra được các khoản chi dự kiến mà còn xác định nên chi trong trường hợp nào. Tuy nhiên, trong thực tế chi phí luôn thay đổi vì vậy các định mức cần phải được xem xét lại thường xuyên để đảm bảo tính hợp lý của chúng.

Để thực hiện tốt công tác định mức chi tiêu, cần phải dựa trên những nguồn thông tin sau:

- + Tiêu chuẩn kỹ thuật do cán bộ kỹ thuật cung cấp.
- + Chi phí thực tế phát sinh từ các kỳ trước do kế toán cung cấp.
- + Kế hoạch dự toán chi phí do kế toán cung cấp.

Doanh nghiệp đã đưa ra định mức cả về giá lẫn về lượng vì sự biến đổi của hai yếu tố này đều tác động đến sự thay đổi của chi phí:

+ Định mức giá: định mức giá được ước lượng bằng cách tổng cộng tất cả các khoản chi phí liên quan đến việc mua hàng hay nguyên vật liệu (đối với định mức giá nguyên vật liệu) hay lương và các chi phí liên quan (đối với định mức chi phí lao động hay còn gọi là định mức lương).

+ Định mức lượng: Để xây dựng và thực hiện hệ thống định mức lượng, dựa trên cơ sở thông số kỹ thuật, thước đo xây dựng các chỉ tiêu đánh giá từng công việc cụ thể, doanh nghiệp đã có những quyết định về:

- Số lượng, chủng loại và thành phần kết hợp các nguyên vật liệu để tạo ra từng loại sản phẩm.
- Lượng và loại lao động để sản xuất bất kỳ một sản phẩm hay thực hiện một dịch vụ nào đó.

3.1.2. Hạn chế.

Nhìn chung, bộ máy kế toán của Công ty hoạt động thống nhất, luôn đảm bảo tuân thủ chế độ cũng như việc tổ chức công tác kế toán một cách chặt chẽ,

đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty. Tuy nhiên, do một số nguyên nhân mà công tác kế toán vẫn còn một số điểm hạn chế nhất định mà Công ty cần phải khắc phục.

✓ Về tổ chức hệ thống sổ kế toán:

Hệ thống sổ kế toán đầy đủ bao gồm Sổ tổng hợp và sổ chi tiết để công tác kế toán thực sự đạt hiệu quả. Tuy nhiên, khi hạch toán doanh thu, chi phí công ty mới chỉ sử dụng hệ thống sổ tổng hợp về doanh thu, chi phí kinh doanh. Công ty TNHH Hoa Đại có nhiều mặt hàng, doanh thu tiêu thụ cũng tương đối cao, nhưng khi hạch toán doanh thu công ty mới chỉ lập Sổ Nhật ký chung và Sổ Cái; còn Sổ Chi tiết bán hàng và Bảng Tổng hợp chi tiết bán hàng không được lập. Điều này gây khó khăn cho việc theo dõi và xác định sản lượng, doanh thu tiêu thụ của từng mặt hàng một cách tổng quát, cũng như khó xác định được lợi nhuận gộp của từng mặt hàng đem lại. Vì thế gây bất cập trong việc đề ra các chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh cho các kỳ tiếp theo, nên tiếp tục sản xuất những mặt hàng nào để đem lại lợi nhuận cao cho DN.

✓ Kế toán công ty sử dụng sai tài khoản kế toán:

Hệ thống tài khoản kế toán của công ty đã vận dụng theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Tuy nhiên, công ty vẫn còn mắc sai sót trong việc đã sử dụng tài khoản 641. Đây là tài khoản không được sử dụng đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo QĐ48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Như vậy, công ty đã sử dụng sai tài khoản kế toán đối với việc hạch toán chi phí bán hàng.

✓ Về việc vay vốn ngân hàng:

Tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu cao (150,42%), điều này cho thấy DN phụ thuộc nhiều vào hình thức huy động vốn bằng vay nợ, chủ yếu là vay vốn ngân hàng, phải chịu một khoản chi phí tiền lãi vay phải trả ngân hàng dẫn đến lợi nhuận thấp. Tuy nhiên, nó cũng có thể chứng tỏ DN đã biết cách vay nợ để kinh doanh và khai thác lợi ích của hiệu quả tiết kiệm thuế.

✓ Về việc áp dụng kế toán quản trị:

Hiện nay, hệ thống kế toán của công ty vẫn thiên về lĩnh vực kế toán tài chính, kế toán quản trị chưa được chú trọng. Do đó, thông tin kế toán phục vụ cho các nhà quản trị công ty vẫn còn nhiều hạn chế. Để hệ thống kế toán của công ty có thể phát huy tốt nhất chức năng của mình thì việc tổ chức hệ thống kế toán này theo mô hình hỗn hợp, gồm hai phân hệ kế toán tài chính và kế toán quản trị trong cùng một hệ thống kế toán tài chính là hết sức cần thiết.

3.2.MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH NHẪM TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI PHÍ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HOA ĐẠI.

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện

Nền kinh tế nước ta là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và nhất là khi nước ta hội nhập và phát triển cùng với nền kinh tế thế giới. Để tồn tại và phát triển đòi hỏi mỗi DN không ngừng hoàn thiện, phát triển DN về mọi mặt vì công ty phải đối diện với sự cạnh tranh gay gắt giữa các đối thủ trên thị trường. Mặt khác phải luôn năng động, nhạy bén nắm bắt được xu thế của thị trường, không ngừng mở rộng quan hệ buôn bán, hợp tác phát triển. Đồng thời, DN phải tiến hành đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng hàng hóa DV nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người tiêu dùng.

DN phải luôn sửa đổi, hoàn thiện công tác quản lý phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của DN cũng như phù hợp yêu cầu quản lý hiện nay. Kế toán là công cụ quản lý đặc biệt và phục vụ đắc lực nhất thông qua việc thu thập, ghi chép, xử lý, tính toán, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong hoạt động kinh doanh theo một hệ thống khoa học. Hoàn thiện chứng từ, tài khoản, tính toán, tổng hợp, cân đối để có thể cung cấp thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời về tình hình tài sản, sự biến động của tài sản giúp cho lãnh đạo DN đưa ra những quyết định đúng đắn và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Ngoài ra các báo cáo tài chính còn cung cấp thông tin cho các đối tượng

quan tâm về tình hình tài chính, triển vọng phát triển kinh doanh của DN để có những quyết định đầu tư đúng đắn, kịp thời trong từng thời kỳ.

Với việc hoàn thiện công tác kế toán thì hệ thống chứng từ, sổ sách sẽ nâng cao được tính chính xác tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của DN. Hoàn thiện công tác kế toán còn góp phần sử dụng đúng TK để phản ánh chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tạo điều kiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu; đồng thời cung cấp thông tin cho các khách hàng, nhà cung cấp, các tổ chức kinh tế...

3.2.2. Ý nghĩa của việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hoa Đại.

✓ Đối với công tác quản lý, hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ giúp cho các đơn vị quản lý chặt chẽ hơn hoạt động tiêu thụ HH và việc sử dụng các khoản chi phí. Từ đó DN sẽ có biện pháp để thúc đẩy quá trình tiêu thụ HH, điều tiết chi phí.. Hoàn thiện quá trình này cho phép hạ giá thành HH, tăng doanh thu cho DN, xác định đúng kết quả hoạt động kinh doanh, phân phối thu nhập một cách chính xác, khuyến khích người lao động và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

✓ Đối với công tác kế toán, hoàn thiện quá trình nghiệp vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ cung cấp những tài liệu có độ tin cậy và chính xác cao giúp cho nhà quản lý hiểu đúng về hoạt động kinh doanh của DN. Thông qua đó, các số liệu kế toán phản ánh được những thuận lợi và khó khăn của DN, từ đó nhà quản lý sẽ đề ra những biện pháp giải quyết kịp thời những mặt hạn chế và phát huy những thế mạnh nhằm mục đích đưa doanh nghiệp ngày càng phát triển.

3.2.3. Nguyên tắc hoàn thiện

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo công tác kế toán tiến triển một cách khoa học, phù hợp với chế độ kế toán hiện hành cần phải dựa trên các nguyên tắc sau:

a. Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, chế độ tài chính và các chuẩn mực kế toán của Nhà nước nhưng không cứng nhắc mà linh hoạt. Nhà nước xây dựng và ban hành hệ thống kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các DN thuộc mọi thành phần kinh tế nên việc hoàn thiện phải xem xét sao cho việc hoàn thiện không vi phạm chế độ.

b. Hoàn thiện phải phù hợp với đặc điểm DN nhằm tạo điều kiện sản xuất kinh doanh hiệu quả, do đó cần phải vận dụng chế độ kế toán một cách sáng tạo, phù hợp với đặc điểm kinh doanh của ngành mình.

c. Hoàn thiện phải đáp ứng yêu cầu thông tin kịp thời, chính xác, phù hợp với công tác quản lý vì chức năng của kế toán là cung cấp thông tin kinh tế chính xác, cần thiết, kịp thời cho việc ra quyết định các phương án kinh doanh tối ưu cho DN.

d. Việc xác định kết quả kinh doanh phải đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa thu nhập và chi phí, một yêu cầu cần thiết và luôn đúng trong mọi trường hợp đó là tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sao cho chi phí bỏ ra là thấp nhất và lợi nhuận đạt được là cao nhất.

3.2.4. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nhằm tăng cường công tác quản lý chi phí kinh doanh tại Công ty TNHH Hoa Đại.

3.2.4.1. Kiến nghị hoàn thiện hệ thống sổ kế toán chi tiết.

Hệ thống sổ kế toán tại mỗi công ty là hết sức quan trọng. Vì thế ngay trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nên có một hệ thống sổ sách phù hợp với quy mô và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty để thuận tiện trong việc quản lý chi phí kinh doanh. Công ty nên lập thêm một số mẫu sổ sau:

+ Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh chi tiết cho giá vốn hàng bán: Việc hạch toán chi tiết giá vốn của từng loại HH bán ra giúp DN kiểm tra được kết quả từ khâu sản xuất, đến khâu tiêu thụ SP, HH; từ đó lên kế hoạch tiết kiệm chi phí mà vẫn đạt được hiệu quả cao.

+ Sổ chi tiết theo dõi chi phí bán hàng, chi phí quản lý DN: tất cả các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý DN phát sinh đều được phản ánh chi tiết trên sổ này nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý.

Ví dụ: tiếp ví dụ mục 2.2.2.3, căn cứ vào phiếu xuất kho P XK74B, kế toán tiến hành ghi sổ chi tiết giá vốn hàng bán cho từng mặt hàng

Đơn vị: Công ty TNHH Hoa Đại
Địa chỉ: Km92, An Trì, Hùng Vương, HB, HP
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Mẫu số S36-DN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/ QĐ-BTC

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH

Tài khoản: 632 giá vốn hàng bán
 Tên HH: Gỗ nhóm 3

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Ghi nợ TK 632		
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng số tiền	Chi tiết	
						Số lượng (m ³)	Đơn giá(đồng)
A	B	C	D	E	1	2	3
			...				
07/12	PX74A	07/12	Xuất bán gỗ cho Cty TNHH Hải Nam Sơn	1521	735.962.812	105,680	6.964.069
14/12	PX74B	14/12	Xuất bán gỗ cho Cty Lâm Sản HP	1521	1.657.448.422	238,000	6.964.069
						
			Cộng phát sinh năm 2012		5.023.448.422	722,770	

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đơn vị: Công ty TNHH Hoa Đại

Mẫu số S36-DN

Địa chỉ: Km92, An Trì, Hùng Vương, HB, HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/ QĐ -BTC ngày

14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH

Tài khoản: 642- Chi phí quản lý DN

Năm 2012

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ghi nợ TK 642				
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng số tiền	Chia ra			
						6421	6427	6428	...
...
27/12	HD01/12	27/12	Ngân hàng thu phí SMS T12	112	50.000			50.000	
...
31/12	PHT02/12	31/12	Mua xăng dầu	331	5.008.817		5.008.817		
31/12	PHT06/12	31/12	Lương quản lý Cty năm 2012	334	353.076.347	353.076.347			
			...						
			Cộng phát sinh năm 2012		1.459.474.136	227.975.821	35.741.513	257.494.989	

Người lập biểu

Kế toán trưởng

3.2.4.2. Kiến nghị việc sử dụng tài khoản 642 trong hệ thống tài khoản theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC.

Theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC, đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, về hệ thống tài khoản kế toán, trong đó chỉ sử dụng tài khoản 642 với nội dung chi phí quản lý kinh doanh để phản ánh:

- Chi phí bán hàng_ Tài khoản 6421
- Chi phí quản lý doanh nghiệp_ Tài khoản 6422

Tuy nhiên kế toán đã không vận dụng đúng theo quyết định 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC. Kế toán công ty đã sử dụng riêng tài khoản 641 để phản ánh chi phí bán hàng phát sinh thực tế trong kỳ kế toán. Việc hạch toán như thế này sẽ giúp công ty nắm rõ chi tiết được các khoản chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đã phát sinh. Tuy nhiên, tài khoản sử dụng chưa đúng theo chế độ kế toán hiện hành sẽ gây bất cập đến việc kiểm soát, quản lý của các tổ chức tài chính, cơ quan thuế,... Vì vậy, công ty nên áp dụng đúng chế độ kế toán hiện hành , quyết định 48 cho doanh nghiệp vừa và nhỏ để thuận tiện hơn cho công tác theo dõi, kiểm tra, quản lý của các tổ chức, cá nhân, các cơ quan chuyên trách ...được hợp lý, chính xác.

3.2.4.3. Kiến nghị sử dụng vốn vay có hiệu quả và tái cơ cấu nguồn vốn.

Cấu trúc nguồn vốn là tỷ trọng của các nguồn vốn trong tổng giá trị nguồn vốn mà DN huy động, sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi xem xét đến cấu trúc nguồn vốn cần chú trọng đến mối quan hệ giữa nợ phải trả là vốn chủ sở hữu. Một cấu trúc nguồn vốn hợp lý phải đảm bảo sự hài hoà giữa vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả, có chi phí sử dụng vốn thấp và rủi ro chấp nhận được. Sự kết hợp này tùy thuộc vào đặc điểm của ngành mà DN hoạt động, tùy thuộc vào quyết định của người quản lý trên cơ sở xem xét tình hình kinh doanh và tài chính của DN.

Công ty TNHH Hoa Đại có tỷ lệ nợ cao (150.42%), điều này cho thấy cơ cấu nguồn vốn bị mất cân bằng. Tuy nhiên, vốn vay lại là nhân tố quan trọng

kích thích DN có hợp đồng, dự án thực sự hiệu quả tận dụng tốt lợi thế đòn bẩy tài chính để gia tăng lợi nhuận. Mặc dù vậy, công ty vẫn chưa thực sự tận dụng phát huy tốt lợi thế này. Bên cạnh đó, DN còn phải chi trả một khoản lãi đi vay lớn ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của DN.

Vì thế, Công ty cần thực hiện một số giải pháp sau giúp DN ổn định được cấu trúc nguồn vốn:

- + Hoàn thiện công tác kế hoạch sử dụng vốn, xây dựng lộ trình sử dụng vốn cho từng giai đoạn sản xuất, thực hiện tiết kiệm minh bạch.

- + Xây dựng cơ chế quản lý, sử dụng vốn, kiểm tra, đẩy mạnh thu hồi công nợ một cách thường xuyên. Tuân thủ nghiêm túc quy tắc quản lý tài chính trong sản xuất.

- + Nâng cao năng lực nguồn nhân lực, hiện đại hóa trang thiết bị trong quản lý, sử dụng vốn, nâng cao trình độ, năng lực nguồn nhân lực bằng cách bồi dưỡng, tạo điều kiện cho cán bộ kế toán được cập nhật những chính sách, chế độ kế toán hiện hành nhằm giúp quá trình tiếp cận và vận dụng dễ dàng thuận tiện hơn.

- + Hiện đại hóa trang thiết bị kỹ thuật.

- + Áp dụng khoa học kỹ thuật giảm chi phí sản xuất.

3.2.4.4. Kiến nghị vận dụng kế toán quản trị vào công tác kế toán tại Công ty TNHH Hoa Đại.

Hệ thống kế toán quản trị có thể cung cấp thông tin cho lãnh đạo ra quyết định quản lý trong các lĩnh vực sau đây:

- Hoạch định chương trình sản xuất sản phẩm và lựa chọn chủng loại sản phẩm.

- Định giá sản phẩm.

- Lựa chọn phương án tổ chức tiêu thụ sản phẩm.

- Lựa chọn giữa phương án tự sản xuất và mua ngoài.

- Đánh giá lợi ích từ quyết định duy trì hay tạm ngưng một bộ phận hoặc một hoạt động sản xuất kinh doanh đang thua lỗ.

- Lựa chọn phương án đầu tư, phân tích hiệu quả mang lại từ việc đổi mới máy móc thiết bị.

- Đảm bảo lợi nhuận ổn định cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên việc vận dụng hệ thống kế toán quản trị vào công ty TNHH Hoa Đại vẫn chưa được thực hiện, đội ngũ nhân viên kế toán chưa được phân công công việc rõ ràng, cụ thể thành hai nhánh là kế toán tài chính và kế toán quản trị. Do đó, các thông tin kế toán gặp phải nhiều hạn chế. Vì vậy, công ty cần nghiên cứu hoàn thiện những nội dung kế toán quản trị sau:

+ Thiết lập thông tin kế toán quản trị phục vụ cho việc lập kế hoạch tại công ty, trong đó đặc biệt quan tâm nghiên cứu về kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm.

+ Thiết lập thông tin kế toán quản trị phục vụ cho việc điều hành và kiểm soát quá trình thực hiện kế hoạch, trong đó đặc biệt quan tâm nghiên cứu về tình hình thực hiện dự toán chi phí.

Để xây dựng hệ thống kế toán quản trị, công ty thực hiện theo những bước sau:

Bước 1: Xác định mục tiêu của hệ thống kế toán quản trị

Khi xây dựng hệ thống kế toán quản trị trước hết phải xác định các mục tiêu cho hệ thống, các nhiệm vụ mà hệ thống phải thực hiện khi đi vào vận hành.

Bước 2: Xác định các trung tâm trách nhiệm tài chính

Trước khi thu thập, xử lý và đánh giá thông tin quản trị nhất thiết phải xác định rõ bộ phận nào của doanh nghiệp cung cấp những dữ liệu cần thiết. Để giải quyết vấn đề này cần phải xây dựng các trung tâm trách nhiệm tài chính cho doanh nghiệp.

Căn cứ vào quyền hạn và trách nhiệm các trung tâm trách nhiệm tài chính có thể chia ra làm: trung tâm chi phí, trung tâm doanh thu, trung tâm lợi nhuận và trung tâm đầu tư.

Bước 3: Xây dựng hệ thống phân loại trong kế toán quản trị

Mục tiêu của bước này: Là xây dựng hệ thống thuật ngữ chung cho toàn Công ty, giúp cho mọi nhân viên của công ty có sự thống nhất với nhau về các đối tượng kế toán quản trị trong công ty.

Nguyên tắc xây dựng

Hệ thống phân loại trong kế toán quản trị xác định và mô tả các đối tượng kế toán khác nhau với mục đích là tất cả các nhân viên tham gia quá trình hoạch

định, tổ chức, khuyến khích và kiểm soát trong công ty có một giải thích như nhau về các đối tượng kế toán.

Bước 4: Xây dựng hệ thống báo cáo quản trị

Nguyên tắc xây dựng

Xây dựng hệ thống báo cáo quản trị từ hình thức cho đến nội dung phải tuân thủ một số nguyên tắc sau đây:

• Tính lợi ích; tính linh hoạt; tính đúng địa chỉ; tính đầy đủ; tính dễ hiểu; tính so sánh

Hệ thống báo cáo quản trị của doanh nghiệp sẽ bao gồm:

1. Báo cáo quản trị về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sự biến động về tình hình tài chính của công ty

2. Báo cáo quản trị theo các chỉ tiêu hoạt động chủ yếu.

3. Báo cáo quản trị về tình hình thực hiện dự toán

Ví dụ: theo số liệu thực tế của công ty, ta lập bảng sau:

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

(Lập theo cách ứng xử của chi phí)

Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ lệ
1, Doanh thu bán hàng	23.972.107.760	100%
Trừ tổng chi phí khả biến	21.404.082.656	89,287%
+ Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	18.706.277.212	
+ Chi phí mua hàng hóa	387.755.261	
+ Chi phí nhân công trực tiếp	1.374.960.102	
+ Biến phí sản xuất chung	287.111.675	
+ Biến phí bán hàng	190.582.658	
+ Biến phí quản lý doanh nghiệp	457.395.748	
2, Tổng số dư đảm phí	2.568.025.104	10,713%
Trừ tổng chi phí cố định	2.762.573.431	
+ Định phí sản xuất chung	1.760.459.043	
+ Định phí quản lý doanh nghiệp	1.002.078.388	
3, Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	-194.548.327	

Dựa vào Báo cáo kết quả kinh doanh trên, ta có thể nhận thấy chi phí được phân chia thành 2 loại: chi phí khả biến và chi phí bất biến. Như vậy, ta có thể biết được cơ cấu chi phí tồn tại trong doanh nghiệp. Cơ cấu chi phí là tỷ số tương đối phản ánh mối quan hệ chi phí khả biến và chi phí bất biến trong tổng chi phí của doanh nghiệp. Theo bảng số liệu trên ta có, tỷ lệ chi phí khả biến với doanh thu bán hàng là 89,287%, trong khi đó, tỷ lệ số dư đảm phí là 10,713%; nghĩa là, trong 100 đồng doanh thu, công ty phải chi trả 89 đồng để trang trải cho chi phí khả biến, và sẽ tạo ra được 10,7 đồng số dư đảm phí. Trước hết, 10,7 đồng này sẽ dùng để trang trải chi phí cố định, sau đó mới là lãi thuần. Nhìn vào cơ cấu chi phí này, ta có thể nhận xét như sau:

Chi phí khả biến chiếm tỷ trọng lớn (89,287%) trong cơ cấu chi phí của doanh nghiệp. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng về sản phẩm bằng gỗ nên các khoản chi liên quan trong các nghiệp vụ phát sinh thường lớn, khoản chi phí khả biến này còn tùy thuộc vào số lượng, quy mô đơn đặt hàng, tình hình giá cả thị trường, hay việc sử dụng xe chở hàng, mức độ sử dụng điện, nước...

Chi phí bất biến được chia làm hai loại: Chi phí bất biến bắt buộc và chi phí bất biến tùy ý. Đối với chi phí bất biến tùy ý có thể thay đổi một cách nhanh chóng bằng hành động quản trị thông qua các quyết định hằng năm về mức độ, số lượng định phí. Còn chi phí bất biến bắt buộc là các chi phí phát sinh nhằm tạo ra các năng lực hoạt động cơ bản của doanh nghiệp, thể hiện rõ nhất là chi phí khấu hao tài sản cố định hay tiền lương nhân viên quản lý của các phòng ban chức năng. Ở đây, ta thấy, tổng chi phí bất biến là 2.762.573.431 đồng, chiếm tỷ trọng nhỏ hơn chi phí khả biến trong cơ cấu chi phí, nhưng lại chiếm 107,576% so với tổng số dư đảm phí. Mà khoản chi nhiều nhất là khấu hao TSCĐ do Công ty sử dụng dây chuyền sản xuất lớn và nhiều máy móc thiết bị có tổng giá trị lên đến 23.948.883.724 đồng. Như vậy, 10,7 đồng số dư đảm phí không đủ trang trải cho chi phí cố định.

Hơn nữa, ta có:

$$\frac{\text{Độ lớn đòn bẩy kinh doanh}}{\text{Độ lớn đòn bẩy kinh doanh}} = \frac{2.568.025.104}{-194.548.327} = -13,2$$

Độ lớn đòn bẩy kinh doanh âm, chứng tỏ mức độ sử dụng định phí trong doanh nghiệp lớn.

Như vậy, cơ cấu chi phí của doanh nghiệp chưa hợp lý với tỷ lệ biến phí cao hơn định phí trong tổng chi phí. Điều này đã dẫn đến doanh nghiệp bị lỗ. Vì vậy, doanh nghiệp cần đưa ra những quyết định đúng đắn, hợp lý hơn về sử dụng chi phí tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao hiệu suất sử dụng các yếu tố vật chất cũng như nhân lực của doanh nghiệp.

Một số giải pháp mà công ty cần quan tâm như:

+Cần tiến hành tổ chức tốt công tác Kế toán quản trị bằng cách đào tạo nguồn nhân lực, nhanh chóng phát triển và kiện toàn hệ thống xử lý thông tin .

+Kiểm soát chi phí thông qua các trung tâm quản lý chi phí. Việc phân chia chi phí ra thành nhiều trung tâm quản lý chi phí sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thu thập thông tin về chi phí dễ dàng hơn, qua đó cung cấp thông tin về chi phí phát sinh ở nhiều bộ phận khác nhau của doanh nghiệp.

+Xem xét lại định mức phân bổ định phí cho hợp lý.

+Tiến hành phân tích sự biến động của chi phí để tìm ra nguyên nhân và cần khắc phục, từ đó đưa ra một cơ cấu chi phí và nguồn vốn huy động tối ưu cho công ty trong từng thời kỳ.

+Sử dụng các tài sản trong công ty đúng mục đích, tránh lãng phí.

+Trên cơ sở kế toán quản trị, vận dụng phân tích mối quan hệ giữa chi phí - khối lượng - lợi nhuận vào việc lựa chọn các phương án kinh doanh, lựa chọn mặt hàng, dây chuyền sản xuất.

+Cần chú trọng việc phân loại chi phí theo cách ứng xử và ứng dụng phân loại chi phí theo cách ứng xử để xác định giá bán...

Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh dạng số dư đảm phí, nó giúp ích rất nhiều cho nhà quản lý trong việc hoạch định cơ cấu chi phí thích hợp trong môi

trường kinh doanh hoặc nhận biết mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, tạo điều kiện tốt hơn trong việc hoạch định chi phí, khối lượng sản phẩm tiêu thụ, doanh thu để đạt lợi nhuận mong muốn.

Bước 5: Lựa chọn phương pháp kế toán quản trị chi phí và giá thành sản phẩm

Trong kế toán quản trị có thể sử dụng các phương pháp tính chi phí khác nhau căn cứ vào đối tượng chi phí, mức độ toàn phần của giá thành và chính sách chi phí của doanh nghiệp.

Bước 6: Thiết kế hệ thống chứng từ, tài khoản

- Thiết kế chứng từ

Hệ thống chứng từ nhằm ghi chép, lưu trữ số liệu về kế toán phục vụ cho nhu cầu của kế toán tài chính và kế toán quản trị. Để tránh sự trùng lặp không cần thiết, phần lớn chứng từ của kế toán tài chính được sử dụng trong hệ thống kế toán quản trị. Bên cạnh đó, tùy theo nhu cầu về thông tin và thực tiễn của doanh nghiệp có thể thiết kế thêm một số chứng từ riêng cho kế toán quản trị. Các nguyên tắc thiết kế hệ thống chứng từ của hệ thống kế toán quản trị bao gồm: tính tin cậy của dữ liệu; tính dễ truy cập và tính so sánh được. Nội dung của chứng từ kế toán quản trị nhất thiết phải có các nội dung như: “lĩnh vực hoạt động”, “loại chi phí”, “Trung tâm trách nhiệm”.

- Thiết kế hệ thống tài khoản chi tiết phục vụ công tác kế toán chi phí:

Trên cơ sở hệ thống tài khoản của kế toán tài chính cần xây dựng một hệ thống tài khoản chi tiết để tập hợp, xử lý và cung cấp thông tin phục vụ cho quản trị nội bộ một cách khoa học.

Ví dụ: tài khoản 6421, chi tiết tài khoản 64211(chi phí nhân viên bán hàng) trong đó:tài khoản 642111(chi phí nhân viên chính), tài khoản 642112(chi phí nhân viên thời vụ)...

Bước 7: Xây dựng hệ thống dự toán

Xây dựng hệ thống dự toán bao gồm các công việc như: xác định phương pháp luận về lập dự toán trong doanh nghiệp, tổ chức quá trình dự toán.

Bước 8: Soạn thảo “Quy định về thực hiện kế toán quản trị trong doanh nghiệp”

Nguyên tắc soạn thảo

Các quy định về thực hiện kế toán quản trị trong doanh nghiệp bao gồm:

-Quy định về cơ cấu tài chính của doanh nghiệp

-Quy định về chính sách kế toán quản trị

-Mở tài khoản kế toán quản trị

-Các tài liệu sơ cấp và thứ cấp của kế toán quản trị.

-Qui định quá trình sản xuất kinh doanh, phản ánh thời gian, trình tự và trách nhiệm của mỗi nhân viên về tổ chức ghi chép kế toán quản trị và các mẫu báo cáo.

Bước 9: Thực hiện thay đổi cơ cấu tổ chức trong doanh nghiệp

Khi áp dụng hệ thống kế toán quản trị trong doanh nghiệp cần phải quyết định xem việc tổ chức thực hiện kế toán quản trị như thế nào. Bộ phận nào trong doanh nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện kế toán quản trị thì phải thỏa mãn một số yêu cầu: đảm bảo thông tin, chuẩn bị phương pháp luận, uy tín.

Để xây dựng và vận dụng thành công hệ thống kế toán quản trị trong doanh nghiệp thì điều kiện tiên quyết là: phải có các chuyên gia giỏi, có sự tham gia tích cực của lãnh đạo cấp cao, có đủ các nguồn lực dành riêng cho hệ thống kế toán quản trị, phải nhận diện chính xác chiến lược phát triển của doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Đề tài đã hệ thống hóa tương đối đầy đủ và chi tiết những vấn đề lý luận cơ bản theo nội dung mà đề tài nghiên cứu.

Đề tài đã mô tả, phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Hoa Đại một cách khá chi tiết và đầy đủ với số liệu năm 2012 tương đối hợp lý và có tính logic.

Đề tài đã đề xuất được một số giải pháp góp phần hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nhằm tăng cường công tác quản lý chi phí kinh doanh tại công ty TNHH Hoa Đại.

Trên cơ sở được tiếp cận thực tế với công tác kế toán tại công ty TNHH Hoa Đại, đặc biệt là công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh em nhận thấy công tác kế toán của công ty đã đạt được những ưu điểm sau: Bộ máy tổ chức kế toán tương đối hoàn chỉnh, gọn nhẹ, phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty, đáp ứng phần nào yêu cầu công tác quản lý; tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán linh hoạt; công ty đã áp dụng khoa học công nghệ vào công tác kế toán; tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tương đối hoàn chỉnh; công tác quản lý khoản phải thu khách hàng tương đối chặt chẽ. Những mặt ưu này công ty nên phát huy nhiều hơn nữa.

Tuy nhiên bên cạnh đó, tại công ty vẫn tồn tại những hạn chế trong việc tổ chức hệ thống sổ kế toán chưa đầy đủ, chi tiết; hạch toán sai tài khoản; vay vốn ngân hàng lớn, việc áp dụng kế toán quản trị bị coi nhẹ; công tác tiếp thị, quảng cáo sản phẩm chưa được chú trọng. Do những hạn chế trên ảnh hưởng không nhỏ tới công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh vì vậy trong thời gian tới công ty nên có nhiều biện pháp khắc phục hạn chế như xây dựng hệ thống sổ sách chi tiết theo dõi chi phi kinh doanh, sử dụng đúng tài khoản theo quyết định, xây dựng hệ thống kế toán quản trị phù hợp,...

Trên cơ sở lý luận cũng như kiến thức thực tế của mình em xin mạnh dạn đưa ra một số kiến nghị trên để Công ty có thể xem xét hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng và công tác kế toán nói chung tại công ty.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 48/2006/QĐ - BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.
2. Hệ thống chuẩn mực kế toán.
3. Thông tư 138/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp nhỏ và vừa.
4. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1) – Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Giao thông vận tải, năm 2010.
5. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2) – Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán, Nhà xuất bản Giao thông vận tải, năm 2010.
6. Tài liệu và các chứng từ, sổ sách kế toán năm 2012 của Công ty TNHH Hoa Đại.